

Số 63 – Tháng 9/2016

CHUYÊN ĐỀ:

**VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NỮ GIỚI TRONG THỂ THAO**

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử quá trình tham gia vào các hoạt động TDTT của nữ giới khá dài và nhiều biến động. Kể từ TVH Olympic 1932, với tám HCV đầu tiên của Helena Madison ở nội dung Bơi tự do 100m; rồi Maria Teresa – người phụ nữ đầu tiên tham gia thi đấu tại đường đua Công thức 1 năm 1958; Nawal El Moutawakel của Maroc – người phụ nữ Hồi giáo đầu tiên, giành tám HCV Olympic nội dung 400m vượt rào năm 1984; Tegla Loroupe, người Kenya – VĐV nữ đầu tiên của Châu Phi giành thành tích xuất sắc tại Giải Marathon quốc tế... cho đến ngày nay là sự góp mặt của rất nhiều gương mặt nữ tại mọi lĩnh vực của thể thao, từ huấn luyện, quản lý, nghiên cứu cho đến định hướng.

Mặc dù phải vượt qua rất nhiều những biến động và đấu tranh, là một hành trình dài với nhiều thử thách và khó khăn, nhưng thành quả đạt được và những đóng góp của nữ giới trong sự phát triển của thể thao ngày nay vô cùng đẹp và ấn tượng.

Trong chuyên đề lần này, Ban biên tập xin đề cập đến vấn đề “Bình đẳng giới trong thể thao”, những nguyên nhân, hệ quả và các chương trình, hành động đang được các tổ chức, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao trên thế giới khuyến khích sự tham gia tích cực hơn của nữ giới trong các hoạt động TDTT.

Ban biên tập

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Vấn đề bình đẳng giới trong Thể thao | 4 |
| Nguyên nhân Nữ giới thường ít tham gia vào các hoạt động TDTT | 13 |
| Giáo dục thể chất và các hoạt động TDTT cho Nữ giới ở khu vực Châu á Thái Bình Dương và Châu phi | 18 |
| Khu vực Châu âu – thực trạng và cách thức triển khai | 25 |
| Những rào cản đối với việc tham gia hoạt động thể thao của phụ nữ và trẻ em gái (với mô hình vương quốc Anh) | 32 |
| Các chương trình khuyến khích Nữ giới tham gia vào hoạt động TDTT khu vực Châu âu | 48 |
| Cân bằng và bình đẳng giới trong việc ra quyết định Thể thao | 54 |
| Bình đẳng giới trong huấn luyện Thể thao | 66 |
| Đấu tranh với những định kiến tiêu cực về giới tính trong thể thao và vai trò của các phương tiện truyền thông | 95 |

VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG THỂ THAO

1. Ảnh hưởng của thể thao đối với phụ nữ

Thể thao thi đấu là loại hình hoạt động điển hình về sự đòi hỏi tới hạn những khả năng vận động cơ bắp, trí tuệ và cảm xúc... Phải chăng nó không phải là môi trường thích hợp cho phái đẹp? Thực ra, quan điểm thể thao không thích hợp cho phái đẹp đã trở nên xưa cũ và hiện nay điều đó đã hoàn toàn thay đổi.

a. Stress trong tập luyện thể thao

Ở những nữ vận động viên thường xuyên tập luyện nặng, việc liên tục phải huy động tới hạn các năng lượng thể chất, tinh thần sẽ khó tránh khỏi stress thể thao. Đó chính là những biến đổi thậm chí là rất dữ dội của các phản ứng chức năng cơ thể để thích ứng với lượng vận động. Stress tích cực thúc đẩy sự hoạt động tăng cường dự trữ chức năng cơ thể, giúp các nữ vận động viên vượt qua chính mình, thích ứng với sự tác động của lượng vận động và các điều kiện, hoàn cảnh trong tập luyện, thi đấu vươn tới những thành tích cao hơn.

Mặc dù vậy, cho đến nay, qua những nghiên cứu nhận thấy chưa có trường hợp nữ vận động viên nào do tập luyện thể thao mà phát sinh stress tiêu cực.

b. Những biến đổi về sinh lý

Cơ chế tác động và ý nghĩa sinh học của các hormon, đặc biệt là các hormon của trục nội tiết dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận là những tuyến nội tiết có quan hệ chặt chẽ với các phản ứng stress.

• ***Tăng cường bài tiết hormone và thúc đẩy quá trình trao đổi chất***

Tập luyện thể thao như là yếu tố kích thích các tuyến nội tiết tăng cường hoạt động, thúc đẩy quá trình trao đổi chất, cung cấp năng lượng cho vận động. Các tuyến nội tiết cũng có khả năng thích nghi dần với cường độ vận động trong tập luyện căng thẳng. Thể hiện ở lượng hormone mà chúng tiết ra đủ khả năng thúc đẩy quá trình trao đổi chất, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng tương ứng với cường độ hoạt động thể lực ngày một tăng cao của quá trình huấn luyện. Thông qua đó, hormone có thể điều tiết các chức năng của cơ thể.

Các kết quả xét nghiệm sinh hoá nội tiết sau thực tiễn tập luyện và thi đấu thể thao đã đưa đến sự thống nhất của nhiều nghiên cứu cho rằng, thành tích thi đấu của vận động viên có quan hệ chặt chẽ với nồng độ testosterone và glucocorticoid cao trong máu.

Tuy vậy, tác dụng của nội tiết tố trong tập luyện và thi đấu thể thao và sự ảnh hưởng của tập luyện đối với các tuyến nội tiết và các hormone vẫn cần được tiếp tục làm rõ, nhất là cơ chế tác động của các hormone và ý nghĩa sinh học của chúng. Về sinh lý adrenalin và noradrenalin có chức năng gần giống nhau, chúng chỉ khác nhau về ngưỡng tác động lên các cơ quan. Adrenalin có tác động mạnh hơn noradrenalin từ 4-8 lần. Tuy nhiên, tác dụng co mạch toàn thân của noradrenalin lại mạnh

hơn. Trên hệ tim mạch adrenalin có tác dụng tăng cường tần số và lực co bóp của cơ tim, làm co mạch ở da và ở các nội tạng. Adrenalin còn có tác dụng tăng cường hoạt động của hệ thần kinh trung ương, hệ hô hấp và tăng cường khả năng hấp thụ oxy ở tế bào.

Sự chuyển hoá adrenalin làm tăng đường máu, bằng cách phân giải glucogen ở gan và cơ, tạo glucosa cho hoạt động cơ bắp. Adrenalin còn có tác dụng tăng cường phân giải lipid, giải phóng axit béo và glycerol. Như vậy là adrenalin có tác dụng huy động các nguồn dự trữ của cơ thể để thích nghi với những kích thích mạnh của môi trường sống.

Glucocorticoit còn có tác dụng rất quan trọng đối với chuyển hoá protein. Chúng huy động nguồn axit amin dự trữ để tổng hợp các protein enzym (men) của quá trình tân tạo đường. Trong tổ chức bạch huyết glucocorticoit thúc đẩy quá trình dị hoá để giải phóng axit amin, nhằm sử dụng chúng vào các mục đích khác nhau như tổng hợp men.

Ngoài ra, còn có rất nhiều hormone và các chất khác tham gia vào quá trình trao đổi chất như cortizol, catecholamin, corticosteroid...

- ***Kinh nguyệt và những biến đổi cơ bản***

Phụ nữ thường ít lượng cơ tích cực hơn so với nam, trong khi lượng mỡ lại nhiều hơn. Tính trung bình chỉ có 2/3 nữ giới khoẻ tương tự như nam, sức mạnh có liên quan từ số lượng sợi cơ và kích thước sợi cơ. So với nam thì nữ yếu nhất là cơ ngực, cơ vai, cơ cánh tay và mạnh nhất cơ chân nhưng cũng thua kém nam. Nữ tập luyện sức mạnh làm tăng sức mạnh giúp giảm phì đại cơ. Do đó, trong thực tế, phụ nữ có thể tập luyện sức mạnh

tương tự như nam. Trong những môn thể thao sức bền, thể lực của nữ kém hơn nam 5-15%. Điều này có thể do sự khác biệt về kích thước cơ và cấu trúc cơ thể.

Do đặc thù về cấu tạo cơ thể, cho nên cơ chế tác động và những biến đổi của các hormon giới tính trong tập luyện, đặc biệt là các hormone của trục nội tiết dưới đồi - tuyến yên - tuyến thượng thận đã tạo nên những chuyển biến mạnh tới chu kỳ kinh nguyệt.

Đau bụng kinh: Đau do co bóp tử cung thường diễn ra vào 1-2 ngày đầu, có thể ảnh hưởng tới tập luyện và thi đấu. Trong các sự kiện quan trọng, việc có kinh nguyệt có thể gây lo âu, thất vọng, đau đầu, kém hoạt bát, đau nhức và căng tức vú ở một số vận động viên. Do đó, nữ vận động viên thường có xu hướng muốn chống lại những tác động của triệu chứng khó chịu ở giai đoạn tiền kinh nguyệt hoặc ra kinh vào những trận đấu quan trọng. Tập luyện có thể làm giảm một số triệu chứng này.

Thông thường nữ 11-13 tuổi là có kinh nguyệt nhưng với nữ vận động viên thành tích cao, tập luyện với cường độ lớn thường xuất hiện kinh nguyệt lần đầu chậm hơn. Sự kết hợp của cường độ vận động nặng tới cơ thể có thể tác động tới sự tiết xuất hormone gây ra chậm kinh. Chậm kinh làm râu tóc phát triển, chân dài hơn, hông hẹp hơn, mỡ cơ thể ít, người gầy.

Do mức thấp của progesterone mà giai đoạn hoàng thể của các nữ vận động viên là 10 ngày (không phải 12 ngày như người không tập luyện) làm cho lượng máu ra hàng tháng ít. Các nghiên cứu chỉ ra rằng luyện tập có thể làm cho 10% - 20% nữ vận động viên bị vô kinh (trong khi đó người thường là 5%),

50% vận động viên chạy cự ly dài bị vô kinh. Điều này do liên quan tới suy giảm Luteinizing hormone (LH) và mức độ thấp của hormone Estrogen và Progesterone.

Sự thực về những rắc rối từ kinh nguyệt cũng không hoàn toàn xuất phát do tập luyện thể thao nặng, mà nó chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố như: điều kiện môi trường, thời tiết, chế độ dinh dưỡng, di truyền...

Thực tế cho thấy, những thành tích tốt nhất thể giới vẫn có thể được lập ở cả giai đoạn trước và khi đang có kinh nguyệt. Tuy vậy, các nữ vận động viên vẫn cảm thấy có những bất lợi trước hoặc đang trong kỳ kinh nguyệt, có thể là do nhận thức hơn là do chính bản thân hiện tượng.

- ***Thể thao giúp phòng ngừa giảm tỉ trọng xương***

Ở người bình thường không tập thể thao, thường thấy có 2 vấn đề liên quan tới rối loạn chu kỳ kinh nguyệt, đó là: giảm khả năng sinh sản, giảm tỉ trọng xương.

Sự giảm này liên quan tới estrogen. Thiếu estrogen, phụ nữ chịu ảnh hưởng tiêu cực của giảm tỉ trọng xương. Phụ nữ giảm estrogen - huyết bị mất khối lượng xương như những phụ nữ sau mãn kinh, xương bị mất đều ở 2 hoặc 3 năm đầu do thiếu hụt Estrogen theo tỉ lệ khoảng 4% một năm. Sau 5 năm đầu, tỉ lệ mất chậm hơn. Giảm tỉ trọng xương là cơ hội đầu tiên cho hiện tượng dễ bị gãy xương, mềm xương.

Từ năm 1984, các nhà khoa học đã tìm thấy sự liên quan giữa tập luyện, vô kinh và giảm tỉ trọng xương. Những người tham gia tập luyện thể thao điều độ và thường xuyên, có thể ngăn ngừa được chứng giảm tỉ trọng xương theo tuổi và trong

phạm vi nhất định có thể giúp điều hoà kinh nguyệt, tăng cường thể lực và trí lực.

Kết quả kiểm tra sinh hoá máu và nghiên cứu về tỉ trọng xương trên một số các nữ vận động viên đỉnh cao, cho thấy họ không bị giảm tỉ trọng xương. Thành tích và thể lực của vận động viên tốt.

Như vậy, stress thể thao là cần thiết, nó giúp nữ vận động viên dần nâng cao sức chịu đựng cơ bắp, tinh thần. Ở những nữ vận động viên thể thao chuyên nghiệp, việc tập luyện đã tạo ra những chuyển biến cơ bản và mạnh mẽ của hệ thống trao đổi chất hơn so với người không tập thể thao, tuy nhiên, những biến đổi đều nằm trong giới hạn cho phép. Ở những người tập thể thao điều độ, họ thường có những cảm nhận rất rõ về những chuyển biến tích cực của bản thân mình, nó đồng nghĩa với việc ổn định và nâng cao sức khoẻ.

c. Những chuyển biến về tâm lý

Những tác động của thể thao cùng với sự tiếp nhận của cơ thể đã dẫn đến những biến đổi sâu sắc về sinh lý và song hành với sự biến đổi về sinh lý là sự phát triển và ổn định các phẩm chất tâm lý tích cực.

Tập luyện thể thao là quá trình tiếp nhận lượng vận động hoặc trình diễn những kỹ năng, thao tác trong thi đấu. Điều này thường có những dấu hiệu biến đổi theo hai hướng cơ bản:

- Cơ thể ở trạng thái được kích thích trong phạm vi kiểm soát ở mức độ cao. Các giác quan trở nên linh hoạt, nhạy bén, cảm giác, tri giác vận động tinh nhạy hơn. Trí nhớ tốt hơn, tư duy trở nên linh hoạt và tỉnh táo. Vận động viên trong trạng

thái này thường kiểm soát rất tốt các kỹ năng, thao tác vận động chính xác, đạt hiệu quả cao trong quá trình huấn luyện và là điều kiện để trình diễn các năng lực ở mức độ tốt nhất trong thi đấu.

- Làm giảm hiệu quả tiếp nhận lượng vận động, vận động viên rơi vào trạng thái ức chế tâm lý từ đó làm suy giảm các kỹ năng, thao tác vận động. Trong trạng thái này vận động viên thường mất kiểm soát và mất tự chủ, phản ứng trước các tình huống bị rối loạn, vô thức, chậm chạp, hoặc để mặc nó qua đi. Nặng hơn là rơi vào trạng thái hoảng loạn, hoàn toàn mất kiểm soát và suy sụp. Điều đó sẽ làm giảm hiệu quả mục đích huấn luyện và thi đấu.

Những biến đổi tiêu cực dễ dẫn đến stress tiêu cực. Có thể thoát đầu là rối loạn giấc ngủ, tiếp theo không làm chủ được tư duy, dễ trầm cảm, rối loạn trí nhớ, hay cáu giận vô cớ và mắc nhiều sai lầm hơn... rồi khả năng miễn dịch suy giảm. Khi hệ thống miễn dịch yếu đi, thì những tế bào không bình thường phát triển tự do, con người thường mắc cảm thái quá, dễ mắc bệnh hơn... nếu không có những biện pháp kịp thời, các loại bệnh thực thể, tâm thể sẽ xuất hiện...

Tập luyện thể thao chuyên nghiệp là loại vận động nặng. Điều đó tạo nên những áp lực và sự căng thẳng tối đa về thể chất và tâm lý. Nghiên cứu về vấn đề này chúng tôi đã thu được những kết quả thú vị. Dưới đây là những kết quả nghiên cứu ở nữ vận động viên về những biểu hiện thường gặp khi stress khi theo dõi trên các nữ VĐV trong quá trình tập huấn tại Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Hà Nội, chuẩn bị cho SEA Games 24 tại Thái Lan. Kết quả thu được về điểm số mức lo âu

trung bình thấp (28.04 ± 8.98). Như vậy, chưa có trường hợp nào vì lý do tập luyện thể thao mà dẫn đến những rối loạn hay sang chấn tâm lý. Điều đó cho thấy, các nữ vận động viên là những người rất tự tin và bản lĩnh, không dễ khuất phục. Những biểu hiện stress tiêu cực ở họ nằm trong giới hạn cho phép và chưa ở mức độ bệnh lý.

Cùng với sự nỗ lực ý chí lớn, thể thao không chỉ giúp phát triển các chức năng tâm vận động như, khả năng phối hợp vận động, cảm giác dùng sức tinh tế, tri giác không gian, thời gian chính xác, tính nhịp điệu và đặc biệt là sức nhanh chính xác của các phản ứng vận động, mà còn giúp phát triển tư duy, óc phán đoán và sáng tạo, tinh thần dám chấp nhận hy sinh...

Tập luyện thể thao giúp điều hoà các trạng thái cảm xúc, làm cho phụ nữ tự tin, sâu sắc và bản lĩnh hơn. Ở những vận động viên đỉnh cao, chúng ta thấy họ thường là những người kiên định, tình yêu nghề nghiệp rất bền vững, có ý chí và lòng nhân ái phát triển. Trong thực tiễn, nhờ tập luyện thể thao, các nữ vận động viên có những biểu hiện rất rõ nét về sự phát triển các năng lực trí tuệ và năng lực vận động. Hơn nữa, thể thao còn có thể hình thành stress tích cực, giúp con người cảm nhận tích cực về cuộc sống và đẩy lùi stress tiêu cực.

2. Kết luận

Tâm lý có qui luật rất phổ biến là hiệu ứng của một tác nhân kích thích lên một đối tượng nào đó không chỉ phụ thuộc vào tính chất, cường độ của kích thích mà phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện bên trong, chủ quan của đối tượng chịu sự kích thích. Chúng ta không thể phủ nhận rằng, sức chịu đựng, năng lực tự

chủ và khả năng kiểm soát bản thân ngày càng trở nên ổn định nhờ tích cực tập luyện thể thao ở những phụ nữ...

Điều đó cho thấy, thể thao không chỉ giúp phát triển những khả năng mà còn mang lại cho phụ nữ những cảm nhận và ứng xử với cuộc sống trở nên tự tin và tinh tế hơn. Thể thao là như vậy, các nữ vận động viên sẽ được trải nghiệm đến tận cùng những cảm giác trong niềm vui chiến thắng, những nụ cười, những giọt nước mắt, sự thất bại và có thể chấn thương, thậm chí là hy sinh...và điều đó nói lên rằng, stress trong thể thao là cần thiết cho tất cả những ai muốn vượt qua chính mình để chinh phục những đỉnh cao mới.

Bất chấp những tháng ngày dài khổ luyện, bất chấp sương, gió và đầy những trở ngại, họ đã dâng hiến tuổi xuân, góp phần cho thành tích thể thao ngày thêm toả sáng. Sự hiện diện của phụ nữ đã làm đẹp thêm cho thể thao hay thể thao đã làm mặn mà hơn, hoàn thiện hơn cho vẻ đẹp của phụ nữ.

Ban biên tập tổng hợp
(theo Internet)

NGUYÊN NHÂN NỮ GIỚI THƯỜNG ÍT THAM GIA VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG TDTT

Rất nhiều các nghiên cứu được thực hiện bởi các chuyên gia trong lĩnh vực TDTT như Eichler (1983), Koppe và Warsilz (1989), Rost (1994), Wydra và Forster (2000), Wehner (2005), Wolters và Gebken (2005)... đều tập trung vào tìm hiểu vào tần suất và thói quen tham gia luyện tập TDTT của nữ giới. Bên cạnh việc chỉ ra những lợi ích của việc tham gia luyện tập TDTT thường xuyên đối với sức khỏe nữ giới, các chuyên gia cũng đưa ra được một số nguyên nhân giải thích lý do vì sao nữ giới thường ít tham gia vào các hoạt động TDTT.

Những nguyên nhân lý giải cho việc nữ giới ít tham gia vào các hoạt động TDTT có thể kể đến như thói quen, độ tuổi, trình độ, tình trạng xã hội, hoàn cảnh gia đình và ảnh hưởng của người xung quanh.

Dưới đây là tóm tắt một số nguyên nhân cơ bản đầu tiên giải thích cho việc vì sao nữ giới lại ít tham gia các hoạt động TDTT.

1. Ảnh hưởng của gia đình

Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc nữ giới tham gia các hoạt động TDTT chính là từ gia đình, hay cụ thể hơn là từ cách nuôi dưỡng và giáo dục của cha mẹ.

Nếu như cha mẹ cảm thấy không cần thiết trong việc hướng các em bé gái vào các hoạt động TDTT, mà thay vào đây là các

hoạt động khác như “nữ công gia chánh”, học tập, đàn hát... thì tỷ lệ các em bé gái khi trưởng thành cảm thấy thích thú với các hoạt động TDTT là không nhiều.

Theo thống kê, 25% trẻ em tại Pháp cho rằng các em không tiếp tục tham gia được hoạt động TDTT do gia đình không ủng hộ.

2. Thể thao là hoạt động có tính ganh đua cao

Nếu như đơn thuần hiểu “thể thao là chuỗi các hoạt động mang tính giải trí” thì có lẽ không đầy đủ. Thể thao, đặc biệt là các môn thể thao đối kháng, các môn thể thao võ thuật... còn đòi hỏi sự ganh đua, thi đấu giành thành tích vô cùng quyết liệt giữa các VĐV. Thể thao lúc này không đơn giản chỉ là những hành động giải trí, những màn biểu diễn cống hiến cho khán giả, cho người hâm mộ... mà còn là cách mà các VĐV, các đấu sỹ, các cầu thủ... được ghi danh trong lịch sử phát triển của thể thao thế giới.

Trong lịch sử phát triển của nhân loại nói chung và lịch sử phát triển thể thao nói riêng, thể thao và quân đội là hai lĩnh vực dường như được xem là dành riêng cho nam giới. Đây là 2 lĩnh vực đòi hỏi sự rèn luyện, trau dồi kỹ năng, sức khỏe đồng thời sức chịu đựng lớn. Nếu như những người lính trong quân đội rèn luyện sức khỏe để phục vụ cho chiến đấu, thì VĐV lại rèn luyện sức khỏe, trình độ, kỹ năng để chuẩn bị cho những màn tranh tài quyết liệt.

3. Phụ nữ không có sức khỏe tốt như đàn ông

Dựa trên những nghiên cứu về giải phẫu học và sinh lý TDTT, nữ giới thường không có sức khỏe tốt được như đàn

ông. Bên cạnh đấy, các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng trong quá trình thi đấu và luyện tập, nếu như cùng gặp phải một loại chấn thương, phụ nữ thường cảm thấy đau hơn nam giới. Lý do giải thích cho vấn đề này chính là do cơ thể của nam giới có tiết ra chất testosterone, giúp ức chế cơn đau và nhanh lành vết thương.

Tuy nhiên, việc phụ nữ không có sức khỏe tốt không có nghĩa là phụ nữ sẽ không thể tham gia luyện tập và thi đấu thể thao như đàn ông, mà thay vào đấy, họ sẽ có những bài tập, những phương pháp, những chế độ dinh dưỡng khoa học và hợp lý để ước mơ thể thao được tiếp tục.

4. Chế độ đãi ngộ không cao

Mức chi trả lương giữa VĐV nam và VĐV nữ thường khá chênh lệch, và một điều hiển nhiên là VĐV nữ thường nhận mức lương khá thấp. Theo thống kê của Liên đoàn Bóng đá Hoa kỳ, trong năm 2015, mặc dù đội tuyển Bóng đá nữ quốc gia giành được vị trí quán quân trọng Giải Vô địch Bóng đá nữ thế giới (FIFA World Cup của nữ) thì mức thưởng của toàn đội chỉ là 2 triệu đô-la Mỹ. Trong khi đấy, đội tuyển Bóng đá nam, với thành tích không quá xuất sắc, lại nhận được khoản thưởng lên tới 8 triệu đô-la Mỹ đến từ các nhà tài trợ.

Có thể nói, phần nào những ảnh hưởng đến từ chế độ đãi ngộ, chế độ khen thưởng... đã tác động không nhỏ đến quyết định có tham gia luyện tập, thi đấu thể thao của nữ giới.

5. Hình ảnh và những thành tích thi đấu thể thao chưa được quảng bá rộng rãi

Không quá khó để kể tên các VĐV nam nổi tiếng trên đấu trường thể thao quốc tế và khu vực, tuy nhiên, để kể tên các

VĐV nữ thì điều này lại khiến người hâm mộ mất khoảng thời gian để suy nghĩ. Một phần là do chiến lược quảng bá và xây dựng hình ảnh của các cá nhân, các CLB, các môn thể thao. Một phần cũng là do xu hướng tìm hiểu và hâm mộ các VĐV thể thao của CĐV thường tập trung vào các VĐV nam. Một phần khác cũng là do tần suất xuất hiện trên những phương tiện truyền thông đại chúng của các môn thể thao nữ thường không nhiều như các môn thể thao nam.

6. Chất lượng địa điểm tập luyện thể thao

Mặc dù không thể khẳng định rằng tất cả các quốc gia đều không đáp ứng được chất lượng địa điểm luyện tập và hệ thống trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình luyện tập thể thao, nhưng nguyên nhân về cơ sở vật chất cũng ảnh hưởng không nhỏ đến số lượng nữ giới tham gia TDTT. Hơn 18% nữ giới lứa tuổi từ 12 đến 17 ở Pháp cho rằng họ ngại không tham gia thi đấu thể thao vì hệ thống chất lượng phòng tập tại địa phương không đáp ứng được nhu cầu, hoặc các em cảm thấy không thoải mái khi luyện tập, hoặc các em gặp bất tiện trong quá trình di chuyển từ nhà đến địa điểm luyện tập.

Giải thích cho vấn đề này, thống kê của Ủy ban Olympic Pháp đã chỉ ra rằng hầu hết các địa điểm luyện tập thể thao công cộng của Pháp mở ra thường để phục vụ cho nam giới, hoặc mở ở những địa điểm khá xa trung tâm. Hiện tại, Chính phủ Pháp đang cho triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở vật chất, địa điểm thi đấu đa dạng hơn giúp đáp ứng được nhu cầu của cả nữ giới.

7. Định hướng phát triển của quốc gia

Rất nhiều quốc gia có định hướng phát triển TDTT chưa đồng đều. Nguyên nhân dẫn đến vấn đề này có thể là do văn hóa, tôn giáo đặc trưng của từng nước, hay đôi khi là do cách thức phân bổ tài chính vào các môn thể thao phát triển trọng điểm.

Phương Ngọc tổng hợp

*(theo www.toptenz.net và *Reasons why girls refuse to take part in sport*)*

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TDTT CHO NỮ GIỚI Ở KHU VỰC CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ CHÂU PHI

Có rất nhiều nguyên nhân lý giải cho việc vì sao thể giới ngày nay lại đặt vấn đề giáo dục thể chất và TDTT dành cho nữ giới lên hàng đầu. Đơn giản đấy có thể là một trong những quyền cơ bản của con người được tham gia vào các hoạt động giải trí, rèn luyện sức khỏe, giữ gìn vóc dáng, hay đôi khi đấy còn là cơ hội giúp phụ nữ, đặc biệt là các em gái hiểu hơn về những giá trị của cuộc sống, của bản thân, được trao cơ hội phát triển các kỹ năng thể chất, được phát triển và cống hiến cho xã hội.

Hơn một nửa số quốc gia trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Châu Phi hiện là các quốc gia đang phát triển, còn gặp nhiều vấn đề trong kinh tế, xã hội. Chính bởi vậy, tỷ lệ trẻ em gái và phụ nữ có điều kiện tham gia vào các hoạt động TDTT thường không cao. Bên cạnh đấy, môi quan hệ giữa nghèo đói và mất cân bằng giới tính cũng ảnh hưởng nhiều đến việc tham gia giáo dục thể chất và TDTT.

Để thu hút sự quan tâm của nữ giới nhiều hơn trong các hoạt động TDTT, Chính phủ các quốc gia khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Châu Phi đã cho xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể để phân nào đấy thúc đẩy cho sự phát triển của TDTT trong nữ giới.

AI CẬP

Các vấn đề: Ảnh hưởng của văn hóa và tôn giáo đặc thù → Nữ giới không được trao cơ hội tham gia vào các hoạt động TDTT và giáo dục thể chất.

Hành động: Tích cực tìm kiếm các số liệu thống kê về thành tích thi đấu TDTT của nữ giới;

Trao đổi mở rộng, thẳng thắn về những lợi ích của TDTT đến với sự phát triển của con người, đặc biệt là nữ giới.

Kết quả: Quy định cởi mở hơn về trang phục thi đấu đặc thù (quần áo dài tay, có khăn trùm đầu...) giúp các VĐV nữ được phép tham gia tranh tài ở một số các môn thể thao như Bóng rổ, Bóng chuyền

QATAR

Các vấn đề: Ảnh hưởng của văn hóa và tôn giáo đặc thù → Nữ giới không được trao cơ hội tham gia vào các hoạt động TDTT và giáo dục thể chất.

Hành động: Hoạt động tích cực của Hội đồng Các môn thể thao nữ quốc gia.

Kết quả: Quy định cởi mở hơn về trang phục thi đấu đặc thù (quần áo dài tay, có khăn trùm đầu...);

Đăng cai và tổ chức thành công Đại hội Thể thao Châu Á 2006 tại Qatar.

PHILIPPINES

Hành động: Hoạt động tích cực của Hội đồng Các môn thể thao nữ quốc gia, đặc biệt là trong việc xây dựng các chế độ đãi ngộ, chương trình hỗ trợ VĐV nữ;

Tập trung vào thể thao học đường, đặc biệt là khuyến khích học sinh nữ tham gia vào các hoạt động thể chất trong và ngoài giờ học;

Đảm bảo hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đủ điều kiện tập luyện và thi đấu;

Tiếp tục nghiên cứu và công bố các số liệu về lợi ích của TDTT đối với sức khỏe, đặc biệt là đối với nữ giới;

Xây dựng các chính sách, kế hoạch giúp đẩy lùi vấn nạn kỳ thị giới tính;

Tặng bằng khen, giấy chứng nhận cho đóng góp của các cá nhân, đặc biệt là nữ giới, cho sự phát triển của thể thao.

NHẬT BẢN

Các vấn đề: Ảnh hưởng của tôn giáo, hệ tư tưởng truyền thống Nhật Bản: “Phụ nữ là người vợ, là người mẹ”

Hành động: Triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển giáo dục thể chất, TDTT do Hội Liên hiệp Phụ nữ quốc gia tổ chức;

Bám sát các chương trình, kế hoạch hỗ trợ của các tổ chức phát triển hoạt động nữ giới quốc tế để kêu gọi sự đầu tư, hỗ trợ và đồng ý của Chính phủ Nhật Bản;

Đăng cai tổ chức Hội nghị toàn cầu về Thể thao và Phụ nữ vào năm 2006.

Kết quả: Xây dựng website www.jws.or.jp để quảng bá hình ảnh, thành tích của thể thao Nhật Bản, đặc biệt là các hoạt động TDTT và thành tích của VĐV nữ đến gần hơn với xã hội với công chúng;

Hoàn thiện Bộ luật về Bình đẳng giới trong TDTT.

SINGAPORE

Hành động: Tổ chức các hội trại thể thao cho trẻ em từ 6 đến 14 tuổi;

Tổ chức các lớp thể thao dành riêng cho trẻ em gái và nữ giới;

Tổ chức Giải Đua thuyền rồng truyền thống lần đầu tiên năm 2006;

Chiến dịch “Phụ nữ năng động” năm 2005;

Các lớp hội thảo, đào tạo về quản lý TDTT và huấn luyện TDTT cho nữ giới.

Kết quả: Tỷ lệ nữ giới tham gia vào các hoạt động TDTT tăng từ 28% lên 42%;

Chính phủ Singapore chính thức thành lập Ban Phát triển TDTT dành riêng cho nữ giới, trực thuộc Hội đồng Thể thao quốc gia vào năm 2005.

ĐÀI LOAN

Các vấn đề: Tỷ lệ nữ giới tham gia vào các hoạt động TDTT của Đài Loan thấp hơn rất nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực, và so với các quốc gia khác có nền công nghiệp phát triển tương đương;

Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động, các bà nội trợ tham gia các hoạt động TDTT thấp nhất trong xã hội;

38% người trong độ tuổi lao động của Đài Loan làm công việc văn phòng. Thời gian khoa học dành cho hoạt động TDTT của nhóm đối tượng này là 150 phút/tuần, tuy nhiên chỉ 24% số người tham gia hoạt động TDTT, và hoạt động trung bình 60 phút/tuần.

Hành động: Tổ chức các lớp thể thao dành riêng cho nữ giới;

Tổ chức thành công Hội thảo khoa học trong lĩnh vực xây dựng chiến lược phát triển TDTT dành cho nữ giới vào năm 2006.

Hiện nay, có rất nhiều các dự án, các chương trình và kế hoạch khuyến khích nữ giới tham gia tích cực và nhiều hơn vào các hoạt động giáo dục thể chất, các hoạt động TDTT tại các quốc gia khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Châu Phi. Một số dự án được thiết kế và triển khai bởi chính quốc gia và các tổ chức chủ quản, trong khi đấy một số dự án lại được thực hiện bởi các tổ chức phi chính phủ, các quỹ tài chính quốc tế hoặc các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế. Bên cạnh đấy, thay vì tập trung vào phát triển các môn thể thao chuyên biệt, các nhà quản lý TDTT của Châu Á và Châu Phi đều cho rằng phát triển thể thao cho mọi người, thể thao quần chúng chính là một trong những phương thức hiệu quả nhất giúp đưa TDTT đến gần hơn với nữ giới, đặc biệt là các trẻ em gái.

Chính phủ các quốc gia khu vực Châu Á và Châu Phi tin rằng phát triển hệ thống giáo dục thể chất cũng thúc đẩy cho sự tham gia của nữ giới tích cực hơn trong các hoạt động TDTT. Nữ giới lúc này không những được trao cơ hội tham gia luyện tập, thi đấu, mà họ còn được trao cơ hội tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, các chương trình, khóa huấn luyện chuyên sâu để phát triển, nâng cao thêm kỹ năng.

Dưới đây là tổng hợp một số các chương trình, dự án về phát triển TDTT cho nữ giới được triển khai tại các quốc gia khu vực Châu Á và Châu Phi.

| Quốc gia và các tổ chức triển khai | Dự án | Tâm điểm |
|---|---------------------------|--|
| Zambia – Quỹ tài trợ Phát triển thể thao học đường | GoSister | Các chương trình lãnh đạo TDTT cho nữ VĐV |
| Kenya – Quỹ Kilifi | Moving the Goalpost | Thể thao học đường dành cho nữ |
| Pakistan – Quỹ tài trợ Thể thao quốc gia và Tổ chức “Right to play” | Sportworks | Chương trình hỗ trợ phát triển TDTT cho trẻ em gái cộng đồng di cư |
| Nam Phi – Quỹ HLV thể thao quốc gia | U-Go-Girl | Các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực TDTT |
| Afganishtan – Quỹ Phát triển của Tổ chức UNICEF | Diễn đàn Thể thao nữ giới | Các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý và định hướng phát triển TDTT trong tương lai |
| Khu vực Châu Á Thái Bình Dương | Tài liệu hướng dẫn | Khuyến khích sự tham gia của nữ giới trong hoạt động TDTT |

| | | |
|--|--|---|
| Ấn Độ - Quỹ Maslandapur Sarada Sevashram | Phát triển TDDT thông qua các chương trình giáo dục thể chất giành cho nữ giới | Các chương trình, lớp đào tạo kỹ năng cơ bản về TDDT cho cộng đồng dân cư kinh tế khó khăn |
| Nhật Bản – Bộ Thanh thiếu niên, Giáo dục và Thể thao quốc gia | Chương trình Bóng đá học đường Phiếu khảo sát thực tế | Xác định được rõ nguyên nhân và những rào cản giữa TDDT và nữ giới |

Trần Bình tổng hợp và biên dịch
*(theo Empowering girls and women through Physical
education and Sport)*

KHU VỰC CHÂU ÂU – THỰC TRẠNG VÀ CÁCH THỨC TRIỂN KHAI

I. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG THỂ THAO KHU VỰC CHÂU ÂU

Thể thao được đề cập ở đây bao gồm hai khía cạnh đang ngày càng được coi trọng ở cấp độ Liên minh châu Âu: thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí. Trong cả hai lĩnh vực này, thể thao đều đại diện cho một ngành kinh tế lớn, đang phát triển nhanh chóng và có những đóng góp quan trọng cho sự tăng trưởng và việc làm. Thể thao thúc đẩy sự tương tác xã hội, điều rất quan trọng cho cả giới trẻ và người già, phụ nữ và nam giới, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần. Điều này cũng có thể thúc đẩy việc giáo dục, truyền thông, kỹ năng đàm phán và lãnh đạo, đó là những phẩm chất quan trọng đối với những người phụ nữ nắm quyền lực.

Tạo ra một sân chơi bình đẳng

Bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới là nguyên tắc cơ bản của Liên minh châu Âu. Ủy ban châu Âu đã bày tỏ cam kết của mình trong bản Hiến chương về phụ nữ và Chiến lược bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới 2010 – 2015 nhằm giải quyết và loại bỏ khoảng cách về giới trong việc ra quyết định.

Sau Hội nghị EU về Bình đẳng giới trong thể thao năm 2013, đề án Hành động chiến lược về Bình đẳng giới trong thể thao 2014 - 2020 đã được phê duyệt. Thừa nhận vẫn còn rất nhiều

việc cần phải làm, đề án đã chú trọng đến các hoạt động và khuyến nghị khuyến khích các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao và các tổ chức phi chính phủ phát triển và thực hiện chiến lược hành động quốc gia và quốc tế về bình đẳng giới trong thể thao, mà đã được hỗ trợ bởi các biện pháp chặt chẽ và cụ thể ở cấp độ EU.

Các kết luận của Hội đồng châu Âu về bình đẳng giới trong thể thao khuyến khích các tổ chức thể thao gia tăng sự cân bằng về giới trong các Ban chấp hành và các ủy ban, trong công tác quản lý và huấn luyện. Các kết luận này cũng hỗ trợ cho việc loại bỏ những trở ngại phi lý cản trở phụ nữ đảm nhiệm các chức vụ nêu trên (20/5/2014).

Những rào cản đối với bình đẳng giới

Phụ nữ thường bị gạt sang một bên khi ra quyết định

Mặc dù sự tham gia của phụ nữ trong thể thao đã ngày càng tăng lên, song vẫn có rất ít phụ nữ đại diện trong các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định của các tổ chức quản lý thể thao ở các cấp địa phương, quốc gia, châu Âu và toàn cầu.

Số liệu từ các báo cáo về những phụ nữ nắm quyền và ra quyết định do Viện nghiên cứu Bình đẳng giới châu Âu (EIGE) thu thập cho thấy, ở cấp độ châu Âu, trung bình, phụ nữ chiếm 14% các chức vụ có quyền ra quyết định trong các liên đoàn, hiệp hội các môn thể thao Olympic ở các nước thuộc lục địa châu Âu. Trong 28 liên đoàn được khảo sát, chỉ có 1 nữ Chủ tịch và 8 Phó chủ tịch trong tổng số 91 người giữ các chức vụ này. Những con số này phản ánh xu hướng thường nhận thấy trong các lĩnh vực khác của việc ra quyết định, những nơi mà chức vụ càng cao, thì khoảng cách về giới càng lớn.

Trên khắp các nước thành viên, đại diện của phụ nữ trong những vị trí ra quyết định hàng đầu của các tổ chức thể thao vẫn còn rất thấp. Tính trung bình trong năm 2015, chỉ có 14% của tất cả các vị trí là do phụ nữ đảm nhiệm, phân bố từ 3% ở Ba Lan đến 43% ở Thụy Điển.

Thể thao được coi là vũ đài của đàn ông

Thể thao truyền thống là một lĩnh vực mà nam giới chiếm ưu thế và sự tiến bộ về bình đẳng giới trong lĩnh vực này bị cản trở bởi các cấu trúc xã hội. Chẳng hạn như sức mạnh thể chất, sức bật, tốc độ, tinh thần thi đấu và đôi khi là tinh thần chiến đấu, chịu đựng đau... đều thiên về nam giới. Những phụ nữ tham gia thể thao có thể bị coi là “nam tính”, còn những người đàn ông không ưa thích thể thao có thể được xem là "không có dáng đàn ông". Định kiến này không chỉ ảnh hưởng đến sự tham gia của phụ nữ vào việc ra quyết định trong tổ chức thể thao, mà còn ảnh hưởng đến cả sự tham gia các hoạt động thể thao của họ.

Vai trò của giới tính truyền thống có thể ra lệnh cho phụ nữ phải dành bao nhiêu giờ để thực hiện trách nhiệm chăm sóc gia đình và điều đó có thể tác động lan tỏa đến việc họ có bao nhiêu thời gian còn lại cho các hoạt động thể thao. Các chỉ số Bình đẳng giới của Viện nghiên cứu bình đẳng giới châu Âu (EIGE) cho thấy rõ ràng rằng do phụ nữ dành nhiều thời gian hơn vào các hoạt động chăm sóc gia đình, nên họ ít tham gia vào các hoạt động xã hội khác, chẳng hạn như các hoạt động thể thao, văn hóa, giải trí.

Đàn ông chiếm ưu thế chi phối trong nghề huấn luyện

Huấn luyện là một lĩnh vực thể thao, mà phần lớn trong đó phụ nữ ít có mặt. Dựa trên các số liệu tại 7 quốc gia thành viên EU, người ta ước tính rằng chỉ có 20% đến 30% trong tất cả các huấn luyện viên thể thao ở châu Âu là phụ nữ. Huấn luyện viên nữ có thể thấy nhiều hơn ở những môn thể thao mà có tỷ lệ phụ nữ tham gia cao (ví dụ khiêu vũ, thể dục dụng cụ, trượt băng nghệ thuật và đua ngựa) và họ chủ yếu làm việc với phụ nữ, thanh thiếu niên hoặc trẻ em thi đấu ở cấp địa phương và khu vực.

Có nhiều đàn ông hơn phụ nữ làm việc trong các môn thể thao, và các số liệu từ Hệ thống cơ sở dữ liệu phân tích về giới của Viện nghiên cứu bình đẳng giới châu Âu- EIGE cho thấy rằng ở cấp độ châu Âu, từ năm 2012 đến 2014, việc làm của phụ nữ trong thể thao thực sự giảm, trong khi của nam giới lại tăng lên.

Những định kiến trên các phương tiện truyền thông về phụ nữ

Các phương tiện truyền thông có thể đóng một vai trò đáng kể trong việc làm tăng hoặc không thừa nhận những định kiến về giới trong thể thao. Trong thực tế, những định kiến về giới tính của vận động viên nữ và nam giới trên các phương tiện truyền thông cũng là cứ liệu tốt và các vận động viên nữ thường được giới tính hóa. Những thành tựu của phụ nữ trong thể thao thường được mô tả theo cách khai thác nhấn mạnh vào khía cạnh nữ tính và sự hấp dẫn về giới tính thay vì sức mạnh và kỹ năng của họ.

Ngoài ra còn có sự khác biệt đáng kể trong phạm vi bao phủ của truyền thông đối với thể thao phụ nữ và nam giới. Sự vắng

mặt của phụ nữ trong ngành báo chí thể thao là một cách không thừa nhận khác. Tại Thế vận hội 2012 ở London, chỉ có 15% các nhà báo và nhiếp ảnh gia là phụ nữ. Khoảng cách về giới trong ngành báo chí thể thao còn rộng hơn nữa trong các tổ chức truyền thông, nơi phụ nữ nắm giữ ít hơn một phần ba các chức vụ quản lý cấp cao.

Vấn đề đang được giải quyết ra sao?

Một số liên đoàn quốc tế và lục địa châu Âu, chịu trách nhiệm thúc đẩy và phát triển sự nghiệp thể thao, đã thể hiện cam kết về bình đẳng giới bằng cách đưa ra chỉ tiêu hạn ngạch về giới. Năm 2015, 9 trong số 28 liên đoàn, hiệp hội châu Âu đã có hạn ngạch giới đối với cơ quan ra quyết định cao nhất (Ban chấp hành, Đoàn Chủ tịch, Ban Giám đốc) và chỉ có một liên đoàn đã không đáp ứng được hạn ngạch này, nghĩa là không có phụ nữ giữ các chức vụ có thẩm quyền ra quyết định cao nhất. 4 trong số 19 liên đoàn, hiệp hội còn lại của châu Âu không có hạn ngạch về giới, không có phụ nữ trong các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định cao nhất.

Ngoài ra, phụ nữ đều có mặt trong các ban và các ủy ban của năm tổ chức:

- Hiệp hội các Liên đoàn Boxing châu Âu (EUBC)
- Liên Liên đoàn Taekwondo châu Âu (ETU)
- Liên đoàn Thể dục châu Âu (UEG)
- FIBA Châu Âu
- Hiệp hội các Liên đoàn bóng đá châu Âu (UEFA)

Ở cấp quốc gia, mục tiêu tự nguyện hướng tới sự cân bằng giới tính trong cơ cấu quản lý của các liên đoàn thể thao đã

được đệ trình hoặc đã được giới thiệu trong năm nước thành viên (Đức, Pháp, Phần Lan, Thụy Điển, Liên hiệp Vương quốc Anh (Anh)).

Tuy nhiên, các biện pháp sẽ tiếp tục được đặt ra để đạt được sự bình đẳng giới trong thể thao và trong việc ra quyết định.

Còn những việc gì có thể làm được?

Áp dụng quan điểm về giới

Một cách để tăng cường bình đẳng giới trong thể thao là lấy vấn đề giới tính làm xu thế chủ đạo trong các lĩnh vực chính sách có liên quan. Lấy vấn đề giới tính làm xu thế chủ đạo có thể được mô tả là sự tích hợp quan điểm bình đẳng giới trong mọi giai đoạn xây dựng và thực hiện một chính sách hay một chương trình.

Để hỗ trợ các nhân viên của các tổ chức thuộc EU và các cơ quan chính phủ bằng sự tích hợp quan điểm về giới vào hoạt động của họ, bao gồm cả lĩnh vực thể thao, Viện nghiên cứu bình đẳng giới châu Âu (EIGE) đã phát triển một nền tảng trực tuyến về lồng ghép giới, tiếp cận tới công chúng thông qua website của Viện này.

Các biện pháp và sáng kiến hướng tới mục tiêu bình đẳng giới

Bình đẳng giới và gia tăng thẩm quyền ra quyết định của phụ nữ trong thể thao sẽ đạt được thông qua hàng loạt các biện pháp hướng đích, chẳng hạn như các cuộc tranh luận công khai, đào tạo, chương trình tư vấn và chính sách chủ động khuyến khích phụ nữ trẻ gắn bó với thể thao. Hiệu ứng của các biện pháp có tính pháp lý và tự nguyện có thể được củng cố bằng những nỗ lực nâng cao nhận thức của công chúng và chống lại những

quan niệm về vai trò giới tính theo phong tục tập quán. Việc xóa bỏ định kiến về giới đóng một vai trò rất quan trọng trong việc loại bỏ các rào cản gây hạn chế quyền tiếp cận của phụ nữ đối với các vị trí lãnh đạo trong thể thao.

Phát triển hệ thống dữ liệu có chất lượng cao hơn ở cấp độ EU

Nghiên cứu của Viện nghiên cứu bình đẳng giới châu Âu đã ghi nhận việc đo lường mức độ thay đổi về thẩm quyền ra quyết định trong thể thao bị cản trở do không có những chỉ tiêu phù hợp ở cấp độ EU. Mặc dù hiện vẫn có một số dữ liệu tồn tại, song lại không có các dữ liệu tách biệt về giới để có thể so sánh giữa tất cả các nước thành viên. Việc thiếu thông tin thích hợp này đã ngăn cản các nhà hoạch định chính sách áp dụng những chính sách có tác động đến những nhu cầu khác nhau của phụ nữ và nam giới và khuyến khích việc tuyển dụng bình đẳng hơn.

Để hỗ trợ cho các nhà hoạch định chính sách của EU làm tốt công việc của mình, Viện nghiên cứu bình đẳng giới châu Âu đã phát triển một hệ thống cơ sở dữ liệu phân tích về giới, thuận tiện cho công chúng thông qua trang web của Viện. Ngoài ra, Trung tâm Tư liệu tài nguyên của EIGE và còn cung cấp nhiều ấn phẩm khác về thể thao thông qua thư viện điện tử của mình. Nguồn tài nguyên thông tin có sẵn bằng tiếng Anh, Đức, Thụy Điển, Hà Lan, Pháp, Đan Mạch, Ý, Hy Lạp, Na Uy, Bồ Đào Nha, và có thể truy cập thông qua liên kết: <http://eige.europa.eu/rdc>.

Thu Hà biên dịch
(theo www.ec.europa.eu)

NHỮNG RÀO CẢN ĐỐI VỚI VIỆC THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỂ THAO CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI (VỚI MÔ HÌNH VƯƠNG QUỐC ANH)

Tỷ lệ tham gia hoạt động thể thao của phụ nữ và trẻ em gái thấp hơn nhiều so với nam giới. Những lý do khoét sâu khoảng cách về giới này có thể được nhóm lại theo các khía cạnh: thực tế, cá nhân, xã hội và văn hóa.

Những rào cản mà chúng tôi nêu ra ở đây cũng chứa đựng những ý tưởng để các nhà cung cấp hoạt động thể thao vận dụng nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho phụ nữ và các em gái tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

Các rào cản thực tế

Rào cản: thiếu thời gian và thiếu dịch vụ chăm sóc trẻ

Phụ nữ thường có thời gian nghỉ ngơi ít hơn nam giới do họ đảm nhận gánh nặng trách nhiệm lớn hơn đối với công việc gia đình, chăm sóc trẻ, chăm sóc người thân lớn tuổi hoặc ốm yếu. Vì vậy, một số phụ nữ có xu hướng không muốn đăng ký tham gia bất cứ hoạt động gì trong một thời gian dài; họ tin rằng làm như vậy là ích kỷ.

Khuyến cáo:

Cung cấp các cơ sở trông giữ trẻ hoặc các lớp học cho bé mới biết đi và trẻ em để người lớn có thể gửi hoặc mang theo con cái khi họ đi tập luyện.

Hãy linh hoạt khi tính toán thời gian có thể để đăng ký tham gia các hoạt động.

Rào cản: thiếu tiền

Phụ nữ có xu hướng kiếm được ít tiền hơn nam giới; phụ nữ làm việc toàn thời gian kiếm được ít hơn nam giới trung bình £ 559 mỗi tháng.

Khuyến cáo:

Hãy xem xét, lựa chọn các phương thức thanh toán khác nhau một cách linh hoạt nhất có thể. Thanh toán trực tiếp hàng tháng chứ không phải là thuê bao hàng năm, hoặc trả tiền theo lần tham gia chứ không phải là theo hợp đồng dài hạn.

Những chương trình hướng dẫn miễn phí rất hữu ích khi phụ nữ không có khả năng đăng ký tham gia trong một kỳ hạn kéo dài nếu họ không chắc chắn sẽ theo đuổi một môn thể thao. Các khoản trợ cấp hoặc giúp đỡ khác (ví dụ được miễn phí thuê thiết bị, dụng cụ tập luyện) cũng có thể làm cho họ có đủ khả năng chi trả hơn.

Rào cản: thiếu phương tiện đi lại

Đây là một vấn đề đặc biệt đối với phụ nữ có con nhỏ, phụ nữ cao tuổi, những phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái sống ở các vùng nông thôn.

Khuyến cáo:

Khai thác các mối quan hệ đối tác với các nhà cung cấp vận chuyển. Cung cấp thông tin về giao thông công cộng. Xây dựng hệ thống để những người tham gia có thể tổ chức các phương thức đi chung xe.

Tăng cường hoạt động thể chất mà không cần đến các phương tiện vận chuyển, chẳng hạn như đi bộ và chạy. Các nhóm đi bộ như Nhóm đi bộ Scotland và các nhóm chạy bộ như : Nhóm các chị em Chạy - có thể hỗ trợ chị em phụ nữ tham gia các hoạt động thể chất dễ dàng tiếp cận với các nhóm hỗ trợ thân thiện.

Rào cản: đảm bảo sự an toàn của cá nhân

An toàn cá nhân trên đường phố, trên các phương tiện giao thông công cộng, bên trong và xung quanh các hoạt động thể thao và các tụ điểm tại cộng đồng là một vấn đề đặc biệt đối với phụ nữ. Một số nhóm rất dễ bị tổn thương như trẻ em gái, phụ nữ da đen và các dân tộc thiểu số có thể trở thành tâm điểm của hành vi phân biệt chủng tộc. Người khuyết tật thường là mục tiêu bắt nạt và lạm dụng. Việc đi lại đến các địa điểm tập luyện hay thi đấu thể thao hay tham gia hoạt động thể chất có thể có các rào cản đặc biệt đối với các nhóm dân cư này.

Khuyến cáo:

Hãy đánh giá mức độ an toàn của các tụ điểm để tính toán giải pháp đảm bảo an toàn của khu vực: chiếu sáng đường phố, các đầu mối liên kết giao thông, v.v.. Hãy hỏi những người tham gia về những trải nghiệm và cách nhìn nhận về an toàn của cá nhân họ trong những khu vực này. Tổ chức các buổi học về cách tự bảo vệ theo các biển cảnh báo và sử dụng thiết bị báo động cá nhân.

Đảm bảo các hoạt động được cung cấp tại các tụ điểm hoặc cơ sở tập luyện được an toàn và thích hợp cho phụ nữ và trẻ em gái. Ngoài ra, tập luyện theo nhóm có thể làm cho hoạt động thể chất được an toàn hơn đối với phụ nữ và các trẻ em gái.

Rào cản: kinh phí

Ở hầu hết các trình độ, thể thao của phụ nữ đều chỉ thu hút được nguồn tài trợ ít hơn so với của nam giới. Phụ nữ chiếm 41% trong tất cả các vận động viên được tài trợ thông qua các chương trình khác nhau. Ở cấp độ thể thao cộng đồng, nhóm các trẻ em gái có xu hướng thu hút nguồn tài trợ ít ỏi từ các doanh nghiệp địa phương do họ không có mạng lưới cơ sở rộng lớn những người ủng hộ.

Những bất bình đẳng về nguồn kinh phí này dẫn đến sự xuống cấp của các phương tiện, thiết bị và điều kiện hoạt động, cũng như có ít nguồn tài trợ cho các vận động viên nữ.

Khuyến cáo:

Xem xét thực tế và cách phân bổ hiện có và đưa ra biện pháp để giải quyết sự bất bình đẳng. Đảm bảo sự bình đẳng trong đầu tư, tiền thưởng và tài trợ cho các vận động viên nam và nữ trong điều kiện có thể.

Rào cản: quyền sử dụng các cơ sở tập luyện

Phụ nữ và trẻ em gái không thể chơi thể thao nếu họ không có được quyền sử dụng các cơ sở tập luyện vào những khoảng thời gian thích hợp. Thông thường, các nhà tập thể thao luôn dành ưu tiên cho thể thao của nam giới đến mức mà đàn ông có thể sử dụng các cơ sở tập luyện bất cứ lúc nào họ thích, còn phụ nữ thì phải hoạt động vào những khoảng thời gian ít thuận tiện.

Quyền sử dụng các cơ sở thể thao có thể bị giới hạn riêng đối với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật. Việc tiếp cận sử dụng có thể bị giới hạn do những trở ngại về cơ thể như không có lối ra vào, khu vực tiếp tân, phòng thay đồ dành riêng cho đối tượng

này, và không thể tiếp cận sử dụng nhà tập thể dục thể thao, thiếu phương tiện tiếp cận và bãi đậu xe, vv. Việc thiếu thông tin chỉ dẫn các hình thức có thể tiếp cận đối với người khiếm thị hoặc khiếm thính cũng có thể tạo ra các rào cản.

Khuyến cáo:

Rà soát lại việc phân bố các cơ sở tập luyện và thời gian sử dụng sân bãi, đảm bảo sự công bằng trong việc sử dụng các cơ sở tập luyện, sân bãi trong giờ cao điểm cho hoạt động thể thao của phụ nữ.

Cung cấp thông tin chỉ dẫn các hình thức tiếp cận khác nhau sao cho tất cả các nhóm cư dân đều có quyền tiếp cận bình đẳng. Đảm bảo việc thường xuyên giáo dục về quyền bình đẳng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Các rào cản mang tính cá nhân

Rào cản: hình ảnh cơ thể

Nghiên cứu cho thấy rằng, nữ thanh thiếu niên thường tỏ ra không hài lòng với hình ảnh cơ thể nhiều hơn so với nam giới. Đối với các trẻ em gái và phụ nữ, mối quan hệ giữa hình ảnh cơ thể và hoạt động thể chất là một vòng tròn luẩn quẩn; càng cảm thấy thiếu tự tin về cơ thể của mình thì họ càng ít khả năng sẽ tham gia hoạt động thể thao, tuy nhiên, việc tham gia hoạt động thể thao lại có tác dụng tích cực đến nhận thức của trẻ em gái về cơ thể của họ.

Giới thời trang phương Tây hiện đang quảng bá các mẫu trang phục ngày càng hở hang cho phụ nữ và trẻ em gái, trong khi chuẩn mực xã hội ở một số nền văn hóa lại cấm phụ nữ để lộ cơ thể của mình. Ví dụ, các cô gái và những người phụ nữ

Hồi giáo chỉ được phép xuất hiện trước mặt người đàn ông trong trang phục che kín theo đúng luật quy định.

Trẻ em gái và phụ nữ bị béo phì hoặc có khuyết tật có thể phải chịu sự tác động đặc biệt bởi những rắc rối xung quanh vấn đề hình ảnh cơ thể. Với một nền văn hóa mà hình ảnh cơ thể ngày càng trở thành nỗi ám ảnh thì những phụ nữ này thường xuyên bị phán xét một cách tiêu cực (bị chê là xấu xí). Nói chung, hy vọng thành tích trong những môn thể thao nhất định của các cô gái hoặc giới phụ nữ có thể bị dập tắt vì quần áo hở hang có thể kêu gọi hứng thú tình dục một cách không mong muốn.

Khuyến cáo:

Đảm bảo cho các em gái và phụ nữ có được không gian riêng tư trong phòng thay đồ và ở tại các cơ sở tập luyện, thi đấu.

Trong thiết kế và bố trí địa điểm, các khu vực có thể để lộ cơ thể như phòng thay đồ, hồ bơi cần phải được che chắn kín đáo. Cho phép phụ nữ mặc bất cứ kiểu quần áo nào họ cảm thấy thoải mái.

Sử dụng nhiều hình ảnh khác nhau trong quảng cáo, không chỉ là hình ảnh phụ nữ có thân hình lý tưởng.

Chỉ tổ chức các hoạt động cho một giới duy nhất, do các nhân viên nữ phụ trách và đảm bảo không có buổi tập của đàn ông ở cạnh đó; không có lý gì lại tổ chức một buổi tập thể dục nhịp điệu chỉ cho nữ giới trên một nửa của nhà tập, còn nửa kia cho lớp tập bóng đá chỉ toàn nam giới.

Rào cản: trang phục và thiết bị, dụng cụ tập luyện

Quần áo và cơ sở, thiết bị cho các môn thể thao có thể tốn kém. Hình ảnh của những nhà thể thao có thể thúc đẩy ý tưởng

rằng, nếu không mặc quần áo hợp thời trang được thiết kế cho một môn thể thao cụ thể, bạn sẽ bị lạc lõng. Một số mẫu quần áo thể thao cũng khá lộ liễu, gây nên những rắc rối cho phụ nữ và các em gái, liên quan đến vấn đề về hình ảnh cơ thể.

Những yêu cầu nghiêm ngặt về trang phục cũng có thể ngăn cản một số phụ nữ da đen và thuộc các dân tộc thiểu số tham gia luyện tập. Ví dụ, những hồ bơi không cho phép phụ nữ mặc áo thun ra ngoài trang phục bơi của họ, và các câu lạc bộ dượt khoát yêu cầu các hội viên mặc đồng phục hở hang hoặc bó chặt có thể loại bỏ những người theo đức tin Hồi giáo cũng như những người thiếu tự tin về cơ thể của họ ra khỏi những hoạt động ở đó.

Khuyến cáo:

Tổ chức Youth Sport Trust - Nike Girls khi khởi xướng các chương trình thể thao đã phát hiện ra rằng việc cho phép các em gái mặc bất cứ loại quần áo nào họ thích khi tập luyện đã giúp gia tăng sự tham gia của các em vào các hoạt động giáo dục thể chất.

Huấn luyện viên, giáo viên và nhân viên của các trung tâm giải trí có thể mặc quần áo bình thường trong quá trình hoạt động, chứ không cần phải mặc đồ thể thao chính thống hoặc đắt tiền.

Hãy đảm bảo các thiết bị dành cho phụ nữ và trẻ em gái là phù hợp (ví dụ, có đủ các kích cỡ khác nhau) và thích hợp cả cho phụ nữ khuyết tật.

Rào cản: thiếu tự tin

Các em gái, nói chung, ít tự tin hơn các em trai và tỷ lệ về thành tích hay khả năng của họ kém hơn so với các bé trai.

Sự tự tin cũng gắn với việc thi đấu. Mặc dù có một số phụ nữ thích thi đấu thể thao, song có nhiều cô gái và phụ nữ đã từ bỏ thể thao do tính chất thi đấu của nó. Đây là một trong những lý do tại sao "các hoạt động làm đẹp", như thể dục nhịp điệu, thể dục, yoga, đang ngày càng phổ biến trong giới các em gái và phụ nữ trẻ, và lý do tại sao một số môn thể thao đồng đội truyền thống lại ít được phổ biến.

Khuyến cáo:

Hãy đảm bảo rằng tất cả phụ nữ, trẻ em gái, bất kể có kỹ năng hay kinh nghiệm hay không đều có cơ hội để trở thành một thành phần tích cực của các hoạt động và các đội thể dục thể thao.

Đối với những môn thể thao mà thi đấu là yếu tố quan trọng thì hãy đảm bảo cho phụ nữ và trẻ em gái có cơ hội tham gia thi đấu ở trình độ phù hợp, với các đội hoặc cá nhân ở cùng tiêu chuẩn, trình độ tương tự.

Nghiên cứu cho thấy rằng nói chung, các nữ thanh thiếu niên thường tỏ ra không hài lòng về hình thể của mình nhiều hơn so với nam giới.

Thiết lập các hệ thống giám sát để các em gái, phụ nữ lớn tuổi hơn hoặc có nhiều kinh nghiệm hơn tư vấn cho những người trẻ hơn hoặc ít kinh nghiệm hơn. Đẩy mạnh các hoạt động ở trình độ mới bắt đầu và trình độ trung gian cho các em gái và phụ nữ với tính chất vui chơi, cởi mở và không có sự cạnh tranh.

Rào cản: tác động của cha mẹ và người lớn

Tác động của cha mẹ, huấn luyện viên và những người lớn khác có ảnh hưởng đến các em gái và em trai theo cách khác

nhau. Các em nữ thanh thiếu niên thường chú trọng hơn vào việc tự so sánh và ý kiến của những người lớn hơn so với các em nam thanh thiếu niên - những người thường dựa nhiều hơn vào kết quả thi đấu làm cơ sở để phán xét năng lực cơ thể của cá nhân.

Khuyến cáo:

Các bậc phụ huynh và cán bộ thể thao cần phải đóng vai trò tích cực làm mẫu mực cho con cái của họ, cần tham gia các hoạt động thể thao của con em mình và có niềm tin thực tế, tích cực vào năng lực của con em mình.

Tổ chức các buổi học về người mẹ và con gái, hoặc người cha và con gái để giúp tạo ra nền nếp văn hóa gia đình hỗ trợ cho thể thao.

Đảm bảo có những hình mẫu về vai trò phụ nữ tại các cơ sở, câu lạc bộ hoặc trung tâm giải trí của bạn, trong các vai trò nữ nhân viên, huấn luyện viên, nhà tổ chức và nhà quản lý.

Các em nữ thanh thiếu niên thường chú trọng hơn đến việc tự so sánh và ý kiến của những người lớn hơn so với các em nam thanh thiếu niên.

Các rào cản về văn hóa và xã hội

Rào cản: văn hóa đàn ông chiếm ưu thế trong thể thao

Bản thân nền văn hóa của thể thao cũng có vấn đề. Một số phụ nữ, bé gái hoàn toàn xa rời “thể thao” vì họ coi đó là một hoạt động do nam giới thống trị. Ngay cả việc ưa thích thể thao cũng không được coi là nữ tính hay “con gái” và đối với nhiều cô gái đời sống thể thao được cảm nhận là không thích hợp với đời sống của nữ giới.

Khuyến cáo

Không thừa nhận những giả thiết và hành vi phân biệt giới tính trong tổ chức của mình và trong những người tham gia.

Phụ nữ và trẻ em gái cần phải đáp ứng tốt hơn đối với các đặc trưng xã hội, sức khỏe và hạnh phúc hoặc mời các diễn giả thuyết trình về các chủ đề lối sống năng động, dinh dưỡng, hình ảnh cơ thể, tác hại của việc hút thuốc lá, vv.

Kết hợp hoạt động thể chất với nghệ thuật biểu cảm; tạo ra sân chơi phát triển các hoạt động thể chất kết hợp với kịch nghệ, múa và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

Rào cản: thái độ và những định kiến về giới tính

Đáng buồn là trong thể thao vẫn còn đầy rẫy những ác cảm và sự kỳ thị đối với người hay tình trạng đồng tính, nhiều em trai bị gọi là “ái” khi chơi môn thể thao không phải của nam và các em gái thường bị dán mác đồng tính nếu họ chơi hầu như bất kỳ môn thể thao nào (ngoài một số ít môn thể thao được coi là đặc biệt "nữ tính").

Điều đó sẽ dẫn đến một số hậu quả: một số cô gái phải tránh xa những môn thể thao nhất định vì sợ bị coi là “đực rựa” hoặc là “bóng”; một số vị phụ huynh can ngăn con gái mình theo đuổi sự nghiệp thể thao; một số vận động viên đồng tính nữ phải tránh không dám công khai về giới tính của mình để đề phòng họ sẽ bị thành kiến từ các vận động viên và huấn luyện viên khác, hoặc bị mất đi sự hỗ trợ, tài trợ. Cuối cùng, sự ác cảm và kỳ thị đối với người hay tình trạng đồng tính sẽ làm tăng tỷ lệ bỏ tập luyện của các em gái và phụ nữ tham gia tập luyện thể thao, kể cả những em đã đạt được thành tích xuất sắc trong thể thao.

Khuyến cáo:

Hãy đối đầu với nạn phân biệt đối xử. Cần phải ý thức được rằng sự ác cảm và kỳ thị đối với người hay tình trạng đồng tính có thể tinh vi, kín đáo cũng có thể là công khai.

Có một ranh giới mỏng manh trong việc sử dụng hình ảnh. Hãy nhận biết được xu hướng miêu tả các nữ vận động viên nữ tính một cách thái quá để cố "chứng minh họ là dị tính".

Hãy nhận biết rằng các em gái và chị em phụ nữ sử dụng các dịch vụ và các cơ sở tập luyện của bạn sẽ bao gồm cả những người dị tính, lưỡng tính và đồng tính nữ, tất cả họ có thể đều muốn có hình ảnh khác biệt và được công khai.

Các hình mẫu về vai trò tích cực có thể giúp ích cho những người cảm thấy bị cô lập do định kiến về giới tính. Cần phải có sự thảo luận cởi mở hơn trong lĩnh vực này, cũng như các đề án giáo dục nâng cao nhận thức và khuyến khích việc tranh tranh luận...

Rào cản: thái độ và những thành kiến đối với người khuyết tật

Trẻ em gái và phụ nữ khuyết tật ít có khả năng hơn so với phụ nữ không bị khuyết tật để có thể tham gia tập luyện thể thao ở các trình độ khác nhau.

Tỷ lệ người khuyết tật tham gia thể thao thấp hơn vì một loạt các lý do:

- Không thể tiếp cận các cơ sở tập luyện, các tụ điểm và thiết bị dụng cụ.
- Đội ngũ huấn luyện nhân viên không biết làm cách nào để điều chỉnh việc giảng dạy của mình cho phù hợp nhằm giúp các cá nhân tham gia cảm thấy thích thú, hoàn thành được các bài tập.

- Thái độ không nhiệt tình của những người tham tập luyện thể thao khác và các nhân viên khác.
- Thiếu các hình mẫu về vai trò có tác dụng truyền cảm hứng, tạo động lực và khuyến khích đối với họ.

Khuyến cáo:

Điều quan trọng là cần phải có nhiều hơn các bé gái, phụ nữ khuyết tật làm hình mẫu về vai trò của họ. Hãy suy nghĩ về việc cung cấp tài liệu và thông tin công khai tại tụ điểm thể thao của bạn; tổ chức của bạn có cộng tác làm việc và tăng cường tuyển dụng các huấn luyện viên và đội ngũ nhân viên là người khuyết tật hay không?

Hãy trao đổi ý kiến với các nhóm khuyết tật tại địa phương để có được lời khuyên của họ về nhiều điều mà bạn có thể làm được.

Rào cản: thái độ và những thành kiến về chủng tộc

Mặc dù nhiều người tin rằng các nhóm dân tộc khác nhau đều có chung những trải nghiệm như nhau, song sự khác biệt giữa nhóm da đen và các dân tộc thiểu số là rất lớn. Ví dụ, tỷ lệ tham gia thể thao giữa các dân tộc thiểu số khác nhau có sự khác biệt từ mức rất thấp đến mức hơi cao hơn so với tỷ lệ trung bình toàn quốc.

Tương tự như vậy, khoảng cách giữa nam giới và phụ nữ tham gia hoạt động thể thao càng lớn giữa một số nhóm dân tộc thiểu số so với dân số nói chung.

Những giả định về người da đen và các nhóm dân tộc thiểu số - ví dụ, giả định rằng người châu Á không chơi bóng đá, rằng tất cả con gái châu Á không được phép mặc đồ bơi, rằng

người Caribe gốc Phi có sở trường về môn điền kinh và bóng rổ - có thể hạn chế cơ hội theo đuổi sự nghiệp thể thao hay tham gia ở hầu hết các môn thể thao của họ.

Tỷ lệ tham gia thấp dẫn đến tỷ lệ thấp trong các hoạt động tình nguyện, huấn luyện, việc làm và lãnh đạo trong thể thao.

Khuyến cáo:

Cần có những người da đen và người dân tộc thiểu số làm các công việc và giữ các chức vụ như những hình mẫu tích cực về vai trò phụ nữ và trẻ em gái tham gia ở hầu hết các môn thể thao và hầu hết các chức vụ quan trọng và có thể tạo nên sự khác biệt đối với các cá nhân và các nhóm phụ nữ và trẻ em gái da đen và người dân tộc thiểu số.

Đảm bảo rằng môn thể thao của bạn luôn mở rộng cánh cửa chào đón và hỗ trợ tất cả mọi người. Thực hiện các dự án tiếp cận cộng đồng (không cần phải tốn kém tiền bạc hoặc thời gian) để tạo các mối liên kết với cộng đồng địa phương.

Cần phải hiểu biết về các lễ hội văn hóa văn hóa và tôn giáo như Eid và Ramadan khi tổ chức các giải đấu. Đảm bảo tất cả các nhân viên của bạn được giáo dục về các vấn đề dân tộc và sự đa dạng và đưa vào thực tế công việc của họ.

Rào cản: tệ nạn quấy rối và lạm dụng tình dục

Trong thể thao việc nghiên cứu về chủ đề này còn thiếu nhưng các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng quấy rối và lạm dụng tình dục là một vấn đề trong thể thao.

Bằng chứng cho thấy có một số phụ nữ và trẻ em gái thà từ bỏ hoạt động thể thao chứ không tiếp tục chịu đựng những tác động tai hại của việc thường xuyên bị quấy rối và lạm dụng:

những người khác cam chịu sự dâm ô của huấn luyện viên hoặc đồng nghiệp nam giới của họ vì sợ, vì khát khao được phần thưởng thể thao, lòng tự trọng thấp hoặc không biết ai là người có thể chia sẻ, giúp đỡ mình. Thông thường, những vận động viên bị lạm dụng thường giữ im lặng vì họ lo sợ rằng họ sẽ bị buộc tội là thuận tình hoặc là bày đặt toàn bộ sự việc.

Nguy cơ bị quấy rối hoặc lạm dụng tình dục phát sinh do nhiều yếu tố kết hợp như sự yếu kém trong việc kiểm soát về mặt tổ chức tại các câu lạc bộ thể dục thể thao, hành vi không chế và lấn át của huấn luyện viên, tính cách dễ bị tổn thương, lòng tự trọng thấp và tham vọng leo cao ở các vận động viên.

Khuyến cáo:

Áp dụng cơ chế giám sát nghiêm ngặt và thiết lập các quy tắc đạo đức và hành vi ứng xử cho tất cả các nhân viên và tình nguyện viên, cho dù họ làm việc với người lớn hoặc trẻ em. Nhân viên và tình nguyện viên sẽ được yêu cầu ký vào bản cam kết, để chứng tỏ rằng họ đồng ý tuân thủ các quy tắc đó.

Đảm bảo tất cả các nhân viên và tình nguyện viên trong đơn vị của mình làm việc với trẻ em được giáo dục về bảo vệ trẻ em và được kiểm soát thông qua cơ quan điều tra hình sự.

Phổ biến các tin tức về lạm dụng tình dục và bảo vệ trẻ em cho tất cả các phụ huynh, vận động viên, huấn luyện viên và tình nguyện viên. Cung cố bầu không khí tranh luận cởi mở về các vấn đề quấy rối và lạm dụng tình dục để vận động viên cảm thấy đủ tự tin mà nói ra nếu họ bị rơi vào tình cảnh đó.

Hãy tham gia các chương trình giáo dục huấn luyện viên, có thông báo và tư vấn về các vấn đề đạo đức và quấy rối và lạm

dụng tình dục giữa các cá nhân về các khía cạnh kỹ thuật đụng chạm cơ thể trong huấn luyện các môn thể thao.

Hãy thường xuyên cảnh giác và tránh thỏa mãn; trông chờ và đòi hỏi những tiêu chuẩn cao nhất về trách nhiệm ở tất cả các cấp độ của thể thao.

Rào cản: vắng bóng các đại diện nữ trên truyền thông và thiếu các hình mẫu về vai trò của giới nữ trong thể thao

Ở tất cả các cấp, và tất cả các vị trí công tác, phụ nữ đều không có đại diện trong ngành thể thao. Khi làm việc trong một ngành mà ở đó họ chỉ là thiểu số có thể tạo cho phụ nữ cảm giác rằng họ không thuộc về thế giới thể thao.

Ngoài ra còn có sự mất cân đối trong việc đăng tin truyền thông về thể thao của phụ nữ do hầu hết đều tập trung vào các môn thể thao hoàn toàn của nam giới. Tính trung bình, chỉ có 4% các chương trình thể thao trên các loại hình báo chí quốc gia và địa phương là dành riêng cho thể thao của phụ nữ. Điều đó là nghiêm trọng bởi vì các phương tiện truyền thông đóng vai trò trung tâm trong việc thông tin về tri thức, các quan điểm và thái độ của chúng ta về phụ nữ và thể thao, mà điều đó, lại có ảnh hưởng đến mức độ tham gia. Các nữ vận động viên như Kelly Holmes và Paula Radcliffe, có tần suất xuất hiện trên truyền thông cao, nhưng nhìn chung, còn chưa đề cập hết đến các môn thể thao của phụ nữ dẫn đến sự khan hiếm các hình mẫu về vai trò phụ nữ để truyền cảm hứng cho các nữ vận động viên và tạo ra thế hệ kế tiếp những người phụ nữ lành mạnh và tích cực.

Khuyến cáo:

Sử dụng thông cáo báo chí và mối quan hệ tốt với các nhà báo địa phương của bạn để tuyên truyền về các em bé gái và

thành tích thể thao của phụ nữ. Tìm kiếm các phương tiện đưa tin về câu lạc bộ của bạn hoặc những thành tựu của tổ chức ở tất cả các cấp độ và không phân biệt giới tính của vận động viên. Đưa đại diện của tất cả các cộng đồng địa phương của bạn ví dụ người khuyết tật, phụ nữ, các bé gái da đen, người dân tộc thiểu số, v.v.. lên bất kỳ loại hình báo chí, truyền thông nào.

Hãy nghĩ đến những phụ nữ hoặc trẻ em gái địa phương mà bạn có thể tuyên truyền về vai trò của họ như những hình mẫu - họ có thể là huấn luyện viên, tình nguyện viên hoặc các vận động viên ở mọi trình độ, đẳng cấp. Phối hợp với họ để giúp sức truyền cảm hứng và động lực cho trẻ em gái và những phụ nữ khác.

Sự nghiệp hướng tới sự cân bằng, bình đẳng giữa nam và nữ, trẻ em trai và trẻ em gái là thuộc về các huấn luyện viên, nhà tổ chức, những người tham gia hoạt động thể thao, các nhà lãnh đạo, v.v.. Khoảng 40% là mức tối thiểu được thừa nhận đối với cả hai giới.

Thu Hà – Hồng Anh tổng hợp và biên dịch
(theo Sport England và Sport Scotland)

CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN KHÍCH NỮ GIỚI THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG TDTT KHU VỰC CHÂU ÂU

Dựa trên những nghiên cứu về việc khuyến khích nữ giới tham gia vào các hoạt động TDTT của Tổ chức nghiên cứu và phát triển thể thao Châu Âu (EPAS), các quốc gia, tổ chức, đơn vị chủ quản, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các CLB... muốn thu hút sự tham gia tích cực hơn của nữ giới trong các hoạt động TDTT cần xây dựng được các chương trình, kế hoạch cụ thể, đặc biệt là phù hợp và khoa học với tình hình thực tế của từng đơn vị. Các chương trình, kế hoạch bao gồm chương trình tập huấn, kế hoạch phát triển, định hướng chiến lược, cách thức đánh giá hoạt động trước, trong và sau từng giai đoạn... đôi khi đây còn là những nghiên cứu, đánh giá, thống kê.

Dưới đây là tổng hợp những chương trình, kế hoạch đã được Tổ chức EPAS thực hiện với mục tiêu khuyến khích nữ giới tham gia tích cực hơn vào các hoạt động TDTT

1. Nâng cao mức độ hiểu biết về tầm quan trọng của TDTT trong việc rèn luyện sức khỏe

Nâng cao mức độ hiểu biết về tầm quan trọng của việc luyện tập TDTT thường xuyên và tham gia các hoạt động thể chất là một trong những cách thức hiệu quả giúp đưa TDTT đến gần hơn với nữ giới. Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch khoa học sẽ giúp số lượng nữ giới tham gia hoạt động TDTT thay đổi tích cực qua nhiều giai đoạn, thời kỳ.

Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao trong khu vực Châu Âu đã thực hiện được các chương trình, kế hoạch dưới đây, và gặt hái được những kết quả khả quan:

- Thực hiện các bài khảo sát về số lượng nữ sinh và phụ nữ tham gia vào các hoạt động TDTT trong và ngoài trường học;
- Triển khai các chương trình, kế hoạch nghiên cứu do chính các chuyên gia phát triển thể chất, các nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực TDTT thực hiện để hiểu rõ hơn những rào cản ảnh hưởng đến quá trình luyện tập TDTT của nữ giới, cũng như nhu cầu, mong muốn của nữ giới trong quá trình luyện tập và tham gia thi đấu TDTT;
- Phối hợp với các Liên đoàn, Hiệp hội, CLB TDTT trong khu vực và quốc gia trong việc thu thập thông tin cần thiết (về các vấn đề có liên quan đến quá trình luyện tập TDTT của nữ giới như các chương trình tập dành cho nữ giới, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị...) để các số liệu quan trọng về thực trạng nữ giới tham gia luyện tập và thi đấu TDTT được hình dung ra một cách rõ ràng nhất;
- Nắm bắt được những vấn đề có liên quan đến kỳ thi giới tính trong TDTT của địa phương và khu vực, để từ đó đưa ra được những giải pháp hiệu quả, kịp thời;
- Liên tục cập nhật các dữ liệu, số liệu khảo sát, số liệu thống kê, số liệu phân tích định tính và định lượng về vấn đề nữ giới và hoạt động TDTT tới các nhà quản lý TDTT cấp cao, để từ đó tư vấn, tham mưu các nhà quản lý đưa ra được những chiến lược, kế hoạch triển khai phù hợp.

Hội đồng Châu Âu hiện đang triển khai đồng thời với các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao, các cơ quan chủ quản phụ trách

vấn đề TDDT của từng quốc gia trong khu vực Châu Âu với mục đích hiện thực hóa các hoạt động sau:

- Thu thập, phân tích số liệu về hoạt động TDDT của trẻ em gái và nữ giới trong khu vực Châu Âu, để từ đó tăng cường số thống kê qua từng thời kỳ;
- Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá quá trình phát triển TDDT trong nữ, tương ứng với điều kiện, tính chất và mô hình của từng vùng vùng, từng khu vực;
- Tiến hành các nghiên cứu hỗ trợ về việc nữ giới tham gia vào các hoạt động quản lý, giám sát và đào tạo trong lĩnh vực TDDT.

2. Khuyến khích các chính sách phát triển thể thao dành cho nữ giới, đặc biệt là các chương trình dành cho trẻ em gái

Nhận được sự hỗ trợ đến từ các chương trình, hoạt động chính trị của các quốc gia, các tổ chức là một trong những cách thức giúp quá trình đưa TDDT đến với cộng đồng được dễ dàng và thuận tiện hơn, mà không cần phải quan tâm đến tôn giáo, nguồn gốc, điều kiện vật chất và tình trạng xã hội.

Cụ thể hơn, để cơ hội nữ giới tham gia tích cực hơn trong các hoạt động TDDT và có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển, quản lý, giám sát, đào tạo TDDT của đơn vị, tổ chức, xã hội hay đôi khi là cả quốc gia, những yếu tố mang tính cộng đồng, đặc biệt là những tác động của Chính phủ đều rất quan trọng. Những tác động của Chính phủ, của tổ chức chủ quản có thể kể đến gồm:

- Đưa ra được đường lối phát triển TDDT hài hòa, không xây dựng những rào cản giới tính, khuyến khích sự tham gia

tích cực của nữ giới, đặc biệt là những bạn trẻ có nhiều đóng góp, nhiều cống hiến;

- Đảm bảo được tính nhất quán trong việc triển khai các chương trình, đặc biệt là các chương trình giúp thúc đẩy sự phát triển của TDTT trong nữ giới.

Còn đối với các chương trình Giáo dục thể chất trong khuôn khổ hệ thống giáo dục quốc dân, các tổ chức và cơ quan chủ quản trong lĩnh vực TDTT cần phải đảm bảo được những yếu tố cơ bản gồm:

- Xây dựng được hệ thống chương trình giáo dục thể chất khoa học, phù hợp với khả năng của học sinh, đặc biệt là các học sinh nữ;

- Cung cấp hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo an toàn và thuận lợi cho các em trong quá trình tập luyện. Theo báo cáo của Tổ chức Thống kê Châu Âu vào năm 2010, tỷ lệ các VĐV nữ Châu Âu giành được thành tích tốt tại các đấu trường thể thao khu vực, châu lục và thế giới đều có khởi điểm là được trao cơ hội rèn luyện và trau dồi kỹ năng ở những địa phương có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, hiện đại;

- Xây dựng mối liên kết giữa hệ thống trường học và các CLB để học sinh, đặc biệt là các học sinh nữ có cơ hội tiếp tục tham gia luyện tập TDTT sau khi họ kết thúc quá trình học tập tại trường.

3. Xây dựng các chương trình, hoạt động TDTT phù hợp với nhu cầu và mong muốn của nữ giới

Để số lượng nữ giới và bé gái tham gia nhiều hơn vào các hoạt động thể chất và TDTT, Chính phủ các quốc gia, các Liên

đoàn, Hiệp hội thể thao cần xây dựng các phương pháp tiếp cận tích cực, gồm:

- Phát triển, khuyến khích các chương trình, hoạt động TDTT đa dạng, phù hợp với đối tượng là nữ giới;
- Xây dựng hệ thống phương tiện giao thông công cộng thuận tiện trong việc di chuyển đến các địa điểm luyện tập thể thao, giúp người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng nữ dễ dàng hơn trong việc tham gia luyện tập và thi đấu TDTT;
- Mở các lớp đào tạo hoặc rèn luyện TDTT dành riêng cho nữ giới, với chương trình học, thời gian học phù hợp với nhóm đối tượng đặc biệt này;
- Cung cấp các dịch vụ chăm sóc, trông coi trẻ nhỏ trong khoảng thời gian mẹ các em tham gia luyện tập TDTT;

4. Xây dựng các chương trình, chiến lược phát triển hình ảnh, thương hiệu, sáng kiến

Đối với Hội đồng Châu Âu:

- Liên tục trao đổi, cập nhật thông tin cần thiết về các chương trình, chiến lược phát triển hình ảnh, thương hiệu, chân dung, gương mặt thể thao giữa các quốc gia, khu vực;
- Liên tục trao đổi, cập nhật các chương trình hoạt động về việc thúc đẩy phong trào TDTT trong nữ giới.

Đối với các tổ chức chủ quản, các CLB TDTT:

- Tổ chức các buổi gặp gỡ, giao lưu giữa thế hệ trẻ với các cá nhân, gương mặt VĐV nữ có thành tích tốt trong quá trình quản lý, luyện tập, thi đấu và hoạt động trong lĩnh vực TDTT,

để các em được lắng nghe những kinh nghiệm, những chia sẻ và có nhiều ước mơ cống hiến cho nền thể thao quốc gia;

- Thực hiện các chương trình hoạt động, các chiến dịch giúp đưa thể thao đến gần hơn với nhóm đối tượng nữ; Tổ chức các sự kiện thể thao dành riêng cho nữ giới.

Đối với đội ngũ truyền thông:

- Tập trung nêu bật những thành tích thi đấu xuất sắc của các VĐV nữ trong quá trình luyện tập, thi đấu thể thao tại các đấu trường thể thao khu vực và quốc tế;

- Tập trung xây dựng hình ảnh các môn thể thao của nữ giới, đồng thời đưa hình ảnh thể thao tiếp cận được nhiều nhất tới công chúng;

- Công khai các gương mặt, điển hình, trường hợp, chân dung “đẹp”, “xuất sắc” trong quá trình phát triển TDTT trong nữ giới và lên án tất cả các trường hợp phân biệt đối xử, phân biệt giới tính và phân biệt chủng tộc ảnh hưởng đến trẻ em gái và phụ nữ.

Tuệ Minh tổng hợp

(theo Gender quality in sports, Women and sport, Sport for all, Increasing demand for sport and physical activity by girls, www.olympiaproject.net, www.sportandrecreation.org.uk, www.wildsports.eu, và www.ews-online.org)

CÂN BẰNG VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH THỂ THAO

Những thách thức ở các cấp quốc gia và quốc tế

Ngoại trừ các tổ chức thể thao của riêng phụ nữ thì phụ nữ là một thành phần thiểu số trong tất cả các môn thể thao, các cấp, và ở tất cả các quốc gia khi nói đến các vị trí ra quyết định.

Trong tổng số 52 Liên đoàn thể thao châu Âu, thì 20 Liên đoàn (38%) không có một phụ nữ nào trong ban chấp hành; 46 liên đoàn (88%) có ít hơn 25% phụ nữ trong ban chấp hành, và chỉ có hai liên đoàn có chủ tịch là nữ. Chỉ có ba nữ Chủ tịch trong các Ủy ban Olympic quốc gia các nước châu Âu (NOC), trong khi tỷ lệ phụ nữ trong ban chấp hành của các Ủy ban Olympic Quốc gia là 14% và chỉ có bảy tổng thư ký là phụ nữ. Tỷ lệ phụ nữ giữ các chức vụ có thẩm quyền ra quyết định khác nhau trên khắp châu Âu và trong các môn thể thao khác nhau là: 15% các giám đốc điều hành (N = 697) trong các liên đoàn thể thao của Đức là phụ nữ. Tương tự, Phần Lan, Thụy Điển và Na Uy lần lượt là 27%, 33% và 37%,. Trong một nghiên cứu khác 7 (64%) trong số 11 liên đoàn bóng đá không hề có một phụ nữ duy nhất nào trong ban chấp hành, trong khi đó có ba liên đoàn thể thao (hai ở môn thể dục và một ở môn thể thao dưới nước) đã có khoảng 50% phụ nữ. Phụ nữ cũng đang thiếu vắng đại diện trong các cơ quan thể thao của chính phủ. Chỉ có 6 trong 28 bộ trưởng chịu trách nhiệm về thể dục thể thao là phụ nữ (21%) và 28% các Giám đốc thể thao quốc gia tại các nước thành viên EU là phụ nữ.

Các rào cản mà phụ nữ phải đối mặt khi đảm nhiệm các chức vụ quản lý và ra quyết định có thể một phần được giải thích là do các giá trị, quan điểm và cách ứng xử khác nhau giữa phụ nữ và nam giới. Những yếu tố này tuy nhiên cũng có liên quan đến quyền bình đẳng, vai trò giới, các định chế về giới tính, trật tự về giới trong xã hội trên một phạm vi rộng lớn và có thể được coi là rào cản về mặt văn hóa. Thông thường quy trình tổ chức trong các cơ quan quản lý thể thao là những rào cản do chúng liên quan đến các cơ chế chẳng hạn như “đặc trưng về giới của công việc”, mà với những đặc điểm tính cách và kỹ năng cá nhân nhất định theo truyền thống đã được xác định là phải cần đến nam giới và cứ "rập khuôn" theo ý nghĩa đó.

Quá trình bầu chọn trong thể thao cũng dễ dẫn đến "sinh sản tương đồng", ở đó các nhà lãnh đạo bầu chọn hoặc bổ nhiệm lãnh đạo mới là những người giống như mình. Trong quá trình đó phụ nữ cũng có nguy cơ không được tham gia mạng lưới công việc đó và vì vậy bị gạt ra ngoài lề. Hơn nữa, những phụ nữ và nam giới được tuyển dụng vào các vị trí công việc đặc thù khác nhau (phân biệt theo giới tính), thì bao giờ phụ nữ cũng chỉ được vào những vị trí lãnh đạo có uy tín thấp nhất, tức là không phải ở các tổ chức thể thao quốc gia hoặc quốc tế, và chỉ là thư ký chứ không phải là Chủ tịch. Tuy nhiên, rào cản lớn nhất dường như là các tổ chức thể thao bị chi phối bởi tư tưởng trọng nam - không có phụ nữ hoặc không thu hút phụ nữ, mà cũng chẳng thích hợp với số lớn phụ nữ.

Khi giữ một chức vụ có thẩm quyền ra quyết định trong một cơ quan quản lý thể thao tự nguyện cần phải có sự đầu tư lớn về thời gian và năng lượng cộng với khả năng tổ chức cuộc sống

linh hoạt giữa công việc cơ quan và công việc ở gia đình, mà các tổ chức thể thao lại rất hiếm khi được tổ chức để dễ dàng dung hòa với trách nhiệm gia đình của người ra quyết định.

Cấu trúc của các tổ chức thể thao tự nó và ngay cả cách nó được tổ chức và hoạt động không không phải là việc thường xuyên được xem xét. Hơn nữa, các ủy ban tìm kiếm việc làm, hoặc ủy ban bầu cử thông thường lại toàn là nam giới, thường sử dụng các tiêu chí đánh giá hoặc tiêu sử công tác một cách chủ quan mà trong đó đàn ông sẽ được coi là có trình độ hơn so với phụ nữ.

Trong thực tế điều này có nghĩa rằng đàn ông đã sử dụng mạng lưới quan hệ nam giới của họ để giúp họ trong việc tìm kiếm việc làm và quá trình tuyển dụng, hoặc các trình tự thủ tục bầu cử để được chọn vào các vị trí, chức vụ quản lý. Những phụ nữ làm công tác quản lý thường cảm thấy họ được đánh giá theo các tiêu chuẩn khắt khe hơn nam giới.

Mục tiêu đến năm 2020

Các khu vực tư nhân và kinh doanh thương mại đã chỉ ra rằng việc ra quyết định sẽ tốt hơn và sẽ đạt được kết quả vượt trội nếu các vị trí ra quyết định cấp cao kết hợp được sự đa dạng về giới tính, bởi vì họ hiểu người tiêu dùng (tức là cả nam và nữ) và tạo được một phong cách lãnh đạo đa dạng cùng sự hiểu biết về kinh doanh. Các cơ quan quản lý thể thao cần phải thông suốt quan điểm tập trung mạnh mẽ hơn vào vấn đề bình đẳng giới trong thể thao để có thể phát huy được hết những lợi thế về khả năng lãnh đạo, các ý kiến và kinh nghiệm của phụ nữ và phản ánh được một cách đầy đủ nhu cầu của phụ nữ.

Tương tự, những phụ nữ trong vị trí ra quyết định mạnh mẽ có thể có tác dụng làm tấm gương mẫu mực cho những phụ nữ khác. Đối với trẻ em gái và những phụ nữ trẻ tuổi, việc học tập các kỹ năng lãnh đạo trong thể thao sẽ tích lũy được những kinh nghiệm đáng kể để chuyển đổi sang những ngành nghề khác.

Do đó mục tiêu tổng thể của hành động chiến lược là phải đạt được sự cân bằng giới tính đầy đủ trong đại diện ở các vị trí ra quyết định của các cơ quan quản lý thể thao.

Mục tiêu năm đến 2020 có thể áp dụng làm mục tiêu cho các kế hoạch hành động chiến lược quốc gia và quốc tế và đóng góp vào mục tiêu tổng thể này là:

- Có ít nhất 40% phụ nữ và nam giới trong các ban chấp hành và các ủy ban của các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia và 30% trong các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc tế đóng tại châu Âu.

- Có ít nhất 40% phụ nữ và nam giới trong các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao chuyên nghiệp và các các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao của chính phủ.

- Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần có chính sách về bình đẳng giới bao gồm cả kế hoạch hành động cụ thể.

Công cụ và biện pháp để thực hiện các mục tiêu

Cân bằng giới trong ban chấp hành và các ủy ban của các tổ chức, cơ quan quản lý thể dục thể thao.

Để ban chấp hành các tổ chức thành viên có thể phản ánh được sự đa dạng của riêng từng thành viên của tổ chức đó thì ban chấp hành phải phát triển thành những tổ chức có sự cân bằng về giới tính với tối thiểu là 40% phụ nữ và nam giới trong

các ban chấp hành và các ủy ban. Điều này chắc chắn phải là trường hợp nếu số người tham gia hoạt động thể dục thể thao phát triển đến mức cân bằng giữa phụ nữ và nam giới.

Trong khi các ứng viên nam giới tranh cử vào các ban chấp hành nói chung là điều đương nhiên thì việc tuyển dụng phụ nữ vào các vị trí ra quyết định, đặc biệt là ở cấp quốc gia và quốc tế lại là cả một sự nỗ lực lớn. Điều kiện tiên quyết để có sự cân bằng giới trong các phòng họp là các thành viên của tổ chức, cơ quan quản lý thể thao phải hiểu được giá trị của việc có sự đại diện biệt lập trong ban chấp hành các ủy ban này. Chính sự hiểu biết như vậy sẽ dẫn đến nỗ lực lớn hơn trong việc tìm kiếm các ứng cử viên nữ vào các chức vụ có thẩm quyền ra quyết định. Hơn nữa, những công cụ để có thể nhìn ra những ứng viên xứng đáng cũng sẽ được phát triển.

Giáo dục, giám sát và nâng đỡ những phụ nữ và cả những người đàn ông đang nắm giữ chức vụ có thẩm quyền ra quyết định ở các cấp thấp hơn là cần thiết để chuẩn bị cho họ ứng cử vào các chức vụ có yêu cầu cao hơn.

Điều đặc biệt quan trọng là việc đưa những phụ nữ này đi đào tạo theo các mục tiêu gia tăng số đại diện của phụ nữ vào các ban chấp hành và các ủy ban của quốc gia và quốc tế. Các chương trình giám sát và nâng đỡ (truyền đạt kiến thức một cách linh hoạt, bao gồm cả việc học tập, đối thoại, và thử thách) phải được thiết lập, cho dù dựa theo hệ thống đào tạo không chính quy hoặc thông qua biện pháp giáo dục chính thức hơn, để đạt được trình độ nhất định.

Do những vị trí ra quyết định trong các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao thường là tự nguyện và công việc thường diễn ra vào

các buổi tối và những ngày cuối tuần cho nên về cơ cấu và tổ chức cần phải được xây dựng gần gũi hơn với tính chất gia đình thân thiện. Mặc dù cả phụ nữ và nam giới đều có nghĩa vụ gia đình, nhưng theo trật tự giới tính của xã hội, điều này thông thường lại là một gánh nặng lớn hơn đối với phụ nữ nói chung.

Trong một lĩnh vực mà hiếm khi đưa ra các quy định về việc chăm sóc trẻ, thì những thay đổi về cơ cấu tổ chức của các ban bộ để đảm bảo mô hình hoạt động với tính chất gia đình thân thiện hơn sẽ làm tăng khả năng tiếp cận các cơ hội làm lãnh đạo cho phụ nữ. Quy định sự linh hoạt các điều khoản về việc giảm bớt sự hiện diện của cá nhân tại cuộc họp v.v. thông qua sử dụng các công cụ thông tin liên lạc hiện đại (thiết bị hội nghị trực tuyến, ứng dụng trao đổi thông tin, liên lạc thông qua video miễn phí, v.v..) có thể là những biện pháp tạo điều kiện cho phụ nữ thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình một cách thuận tiện hơn.

Quy trình thuê và bầu chọn người phụ trách trong các tổ chức sẽ có ý nghĩa to lớn nếu đặt ra mục tiêu cao hơn về sự cân bằng giới tính trong các ủy ban thể dục thể thao, như vậy sẽ có nhiều phụ nữ hơn được tham gia vào quá trình này. Quy định về hạn ngạch (chỉ tiêu) giới trong các tổ chức thể thao chắc chắn sẽ dẫn đến những thay đổi đáng kể như ví dụ ở một số nước đã cho thấy.

Ủy ban Olympic- Paralympic và Hiệp hội các Liên đoàn thể thao Na Uy đã đưa quy định về phân bố giới tính (§2 - 4) thành luật- được thông qua vào năm 1990.

Những quy định như vậy có thể được thể chế hóa bằng pháp luật hoặc thông qua các quyết định của ban chấp hành của tổ

chức. Các biện pháp hỗ trợ hoặc quy phạm pháp luật về các tổ chức, cơ quan thể dục thể thao quốc gia bao gồm các chính phủ có thể thúc đẩy quá trình này, mặc dù có rất nhiều trở ngại tồn tại ở một số nước thành viên còn dựa trên những nguyên tắc quản lý hoặc các mối quan hệ với phong trào thể dục thể thao.

Mặc dù sức ép và những sáng kiến của các thành viên cá nhân trong các tổ chức ở địa phương và cấp quốc gia tạo ra sự khác biệt, song các cơ chế khác lại sẵn có trong các tổ chức bảo trợ cho thể dục thể thao, đặc biệt là ở cấp quốc tế. Thành viên của các tổ chức này là các liên đoàn quốc gia chủ yếu do nam giới điều hành hoặc là các thành viên độc lập như ở IOC.

Hơn nữa, có nhiều ủy viên chấp hành được bầu với nhiệm kỳ kéo dài. Tuy nhiên, điều này cũng không làm giảm bớt ý nghĩa của các tổ chức thể thao quốc tế coi sự cân bằng giới tính trong ban chấp hành và các ủy ban của họ như là một nguyên tắc của quản trị tốt và thực hiện những nỗ lực vượt bậc để thay đổi các quy định, quy chế nhằm có được ngay sự cân bằng về giới tính. Các tổ chức thể thao quốc tế thường có chức năng làm “khuôn mẫu” cho các liên đoàn quốc gia, đối với vấn đề bình đẳng giới cũng vậy.

Những thay đổi ở cấp quốc tế chắc chắn sẽ mất nhiều thời gian hơn ở cấp quốc gia vì tính chất quốc tế của các quy trình ra quyết định và các quan điểm truyền thống trong lĩnh vực thể thao có liên quan đến chiến lược tuyển dụng trong thế giới kinh doanh.

Vì thế đến năm 2020 tối thiểu có 30% số thành viên của Ban điều hành là phụ nữ và nam giới với mục tiêu cuối cùng 40% là thực tế.

Những sáng kiến của Ban chấp hành và Chủ tịch các tổ chức thể thao quốc tế đồng lựa chọn các ủy viên nữ vào ban chấp

hành, hoặc có nhiều hơn các ủy viên chấp hành luôn được hoan nghênh và được lấy để nêu gương cho các liên đoàn khác.

Tuy nhiên, họ không thể cứ mãi mãi làm những cử chỉ mang tính biểu tượng nếu như họ không phải là hiện thân đầy đủ cho tầm quan trọng của việc gia tăng sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động thể thao. Ở nhiều môn thể thao khác nhau số lượng thành viên ở cấp quốc gia tăng trưởng hoặc ổn định là do có chính sách quan tâm nhiều hơn đến các em gái đối với các môn thể thao.

Tại Liên đoàn Quốc tế ba môn phối hợp (ITU) các đại diện đến từ các liên đoàn quốc gia được khuyến khích trung lập về giới tính thông qua các cơ chế cho phép các Đoàn có sự cân bằng về giới được cử thêm đại biểu. Mỗi Liên đoàn quốc gia được quyền cử hai đại diện, con số này sẽ tăng lên đến ba nếu có một phụ nữ và đến bốn nếu hai đại diện là phụ nữ.

Năm 2010 EU đã tài trợ cho Chương trình Phát triển lãnh đạo quốc tế của phụ nữ (WILD) do ENGSO ở các nước châu Âu điều hành và đã sử dụng hệ thống giáo dục và đào tạo, kết hợp với hệ thống giám sát nâng đỡ. Kết quả của thu được là đã nâng cao được lòng tự tin và năng lực của các nhà lãnh đạo phụ nữ quốc gia và quốc tế có tiềm năng.

Các hành động

Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia, châu Âu và quốc tế các cần phải phát triển và thực thi các hành động chiến lược liên quan đến bình đẳng giới trong các tổ chức, cơ quan ra quyết định, bao gồm:

- Xây dựng và thực hiện quy trình đến xác định ứng cử viên cho các chức vụ, quy trình bầu cử và các chính sách phát triển

nguồn nhân lực công khai minh bạch và thân thiện về giới tính. Việc đề cử và lựa chọn nhân sự vào các vị trí ra quyết định phải có sự cân bằng về giới tính giữa nam và nữ.

- Xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức và hỗ trợ cho các dự án phát triển và duy trì các chương trình giáo dục, đào tạo và hệ thống giám sát, nâng đỡ cho các nhà lãnh đạo nữ (trong tương lai) theo các hình thức đào tạo chính quy và không chính quy.

- Xuất bản các tài liệu giáo dục cho tất cả những người có thẩm quyền quyết định trong thể thao về giá trị của việc có sự đại diện khác biệt về giới trong các ban hành và các ủy ban.

Tạo thuận lợi cho những người giữ các vị trí ra quyết định trong thể thao để họ có thể kết hợp linh hoạt giữa công việc của tổ chức với trách nhiệm và nghĩa vụ gia đình.

Cân bằng giới trong quản lý của các cơ quan hành chính về thể thao chuyên nghiệp và các tổ chức quản lý thể thao

Cũng như các ủy viên chấp hành được bầu ra, các cán bộ chuyên môn trong các cơ quan quản lý thể thao cũng có một vai trò quan trọng trong các quyết định về chính sách, chiến lược và việc thực hiện. Trong nhiều tổ chức, việc thực hiện các quyết định là trách nhiệm của người quản lý. Cũng giống như trong các lĩnh vực khác của thị trường lao động, điều quan trọng là phải có sự cân bằng về giới trong đội ngũ các nhà chuyên môn thể thao ở các vị trí ra quyết định.

Do đó, sự khác biệt về giới, việc lập kế hoạch bầu chọn, tuyển dụng, kế thừa công khai minh bạch, quy trình bổ nhiệm cũng như những việc làm thực tế phải tạo ra được sự gia tăng số lượng phụ nữ tham gia ở tất cả các cấp của tổ chức thể thao,

bao gồm cả cấp quản lý cao nhất. Các chính sách tạo nguồn nhân lực trong các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao có thể được thực hiện theo kế hoạch tuyển dụng và kế thừa mà ở đó các chỉ tiêu về chất lượng bình đẳng giới kể cả các tiêu chí về tính khác biệt và công bằng trong tuyển dụng, tiếp tục giáo dục và đào tạo và các biện pháp khác đều phải được tính đến.

Hơn nữa, cần phải lập ra một bản danh sách những phụ nữ làm công tác quản lý chuyên môn trong thể thao ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia để có sẵn nguồn ứng cử viên nữ cho việc tuyển dụng vào các vị trí cao hơn.

Các khóa đào tạo có cấp bằng, chứng chỉ các loại về quản lý thể thao đã được tổ chức trong nhiều thập kỷ qua ở nhiều trường đại học và cao đẳng. Do đó, hiện đã có sẵn một lực lượng lớn các nữ ứng viên cho các vị trí quản lý chuyên môn trong thể thao mà đây có thể là một nguồn tài nguyên chưa được khai thác. Khi các tổ chức thể thao tìm kiếm các ứng viên nữ để bổ nhiệm vào các vị trí quản lý chuyên môn thì nên nhìn đến những người phụ nữ này và khuyến khích họ nộp đơn thi tuyển vào các vị trí như vậy.

Cũng cần thiết là những công việc quản lý trong thể thao phải được thông báo công khai. Điều này sẽ làm giảm được vấn đề là các vị trí như vậy thường được lấp đầy thông qua mạng lưới thông tin khép kín do nam giới chi phối.

Liên đoàn xe đạp quốc tế (UCI) đã thông qua kế hoạch tuyển dụng bình đẳng về cơ hội và kết quả báo cáo của UCI là có 49% số nhân viên và hơn 35% các nhà quản lý và giám đốc của họ là nữ.

Các hành động

Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia, châu Âu và quốc tế cần phải:

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng có xét đến các chỉ số về chất lượng bình đẳng giới bao gồm các tiêu chí đa dạng và công bằng trong tuyển dụng, giáo dục và đào tạo thường xuyên.
- Thiết lập danh sách các phụ nữ làm công tác quản lý chuyên môn trong thể thao ở địa phương, cấp khu vực, quốc gia và quốc tế.
- Tuyển dụng những phụ nữ có trình độ quản lý thể thao thu được đào tạo chính quy, không chính quy nhưng có nhiều kinh nghiệm học được trong quá trình giáo dục và đảm nhiệm những chức năng và vai trò tự nguyện.
- Quảng cáo tuyển dụng công khai tất cả các vị trí công việc quản lý chuyên môn trong thể thao.

Chính sách bình đẳng giới trong các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao.

Đạt được mục tiêu có 40% phụ nữ trong các ban chấp hành, các ủy ban, trong công tác quản lý của các cơ quan quản lý chuyên môn thể thao là một bước quan trọng để tiến tới sự nghiệp bình đẳng giới. Tuy nhiên điều đó vẫn không phải là một sự đảm bảo vì chỉ là những con số không thôi thì tự nó sẽ không làm thay đổi được các chính sách và các quyết định. Hơn nữa, bình đẳng giới phải là trách nhiệm của tất cả các ủy viên chấp hành và đội ngũ cán bộ quản lý.

Vì vậy điều cần thiết đối với các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao là có một kế hoạch bình đẳng giới nghiêm chỉnh, kể cả sự

cân bằng về giới trong các cơ quan ra quyết định, nhưng cũng có tính đến kỳ vọng về giới tính của danh mục công tác khác sẽ được thảo luận trong hội đồng hoặc đội ngũ nhân viên.

Để đạt được bình đẳng giới ở các cấp ra quyết định, cần phải đẩy mạnh công tác giáo dục và đào tạo cho cả phụ nữ và nam giới trong các cơ quan và các cán bộ có thẩm quyền ra quyết định. Những sáng kiến này cũng cần được theo dõi một cách thường xuyên.

Các hành động

Ban chấp hành và quản lý của các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia và quốc tế cần phải:

- Xây dựng và duy trì chính sách bình đẳng giới bao gồm các hành động cụ thể và bảo đảm bình đẳng giới được lồng ghép vào các chính sách và hành động chung. Kế hoạch này cần được theo dõi một cách thường xuyên.
- Thúc đẩy và tham dự các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về giới và cam kết lồng ghép giới trong lựa chọn các ủy viên chấp hành và nhân sự ở các vị trí lãnh đạo.

BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG HUẤN LUYỆN THỂ THAO

Những thách thức ở cấp quốc gia và quốc tế

Trong hầu khắp các nước thành viên EU việc có ít diện của phụ nữ làm huấn luyện viên thể thao là điều hiển nhiên. Huấn luyện vẫn được công nhận là vai trò đặc trưng bởi giới tính, do đàn ông chi phối. Dựa trên số liệu trong bảy quốc gia thành viên EU có thể ước tính được 20% đến 30% của tất cả các huấn luyện viên thể thao ở châu Âu là phụ nữ. Tuy nhiên, những con số này dường như thấp hơn đối với số lượng huấn luyện viên nữ có được đào tạo về huấn luyện.

Ở nước Anh 25% trong số hơn một triệu huấn luyện viên và 17% trong số các huấn luyện viên được đào tạo là phụ nữ. Ở Phần Lan 30% huấn luyện viên là nữ và ở Bắc Ireland chỉ hơn một phần năm. Tại Cộng hòa Séc 72% vận động viên nữ do nam giới huấn luyện và 28% do phụ nữ huấn luyện. Một nghiên cứu ở Bắc Ireland cho thấy có khoảng 40% huấn luyện viên nữ ở môn khúc côn cầu và điền kinh, trong khi không có huấn luyện viên nữ nào ở môn cricket, chỉ có 2% ở môn bóng bầu dục và chưa đến 10% ở môn bóng đá. Tại Đan Mạch huấn luyện viên nữ thống trị trong thể dục dụng cụ (73%), nhưng phần lớn đều thiếu đại diện trong môn bóng ném (28%), quần vợt (20%), điền kinh (14%), và bóng đá (7%).

Những con số này cũng phản ánh sự phân bố về giới trong các môn thể thao khác nhau. Huấn luyện viên Nữ thường thấy trong các môn thể thao có số lượng phụ nữ tham gia ở mức cao (như thể dục dụng cụ, trượt băng nghệ thuật và cưỡi ngựa) và họ chủ yếu làm việc với phụ nữ, vị thành niên hoặc các trẻ em thi đấu ở cấp địa phương và khu vực. Số huấn luyện viên nữ ở hầu hết các môn thể thao có vẻ ít được làm đại diện liên quan đến thành viên nữ.

Điều này có nghĩa rằng các đại diện của huấn luyện viên nữ ở nhiều môn thể thao còn lác đác hơn nhiều so với con số tổng thể có thể xác định và rằng có nhiều nam giới đang huấn luyện các cô gái và phụ nữ, ngay cả trong các môn thể thao ưu thế của nữ, và có rất ít phụ nữ huấn luyện nam giới.

Ở trình độ thể thao thành tích cao, số lượng huấn luyện viên nữ dường như là rất thấp và trong những trường hợp huấn luyện viên nữ làm việc với các vận động viên ở các đẳng cấp cao hơn họ thường giữ các vị trí trợ lý huấn luyện, hỗ trợ cho các huấn luyện viên trưởng là nam giới.

Ở Đức có khoảng 10% trong số 500 huấn luyện viên quốc gia và trong thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp có 13% huấn luyện viên là nữ, một vài trường hợp ngoại lệ, được huấn luyện các vận động viên nữ ưu tú. Tại Thụy Điển 11% huấn luyện viên quốc gia trong 34 môn thể thao khác nhau là nữ, và ở Slovenia 15% huấn luyện viên đội tuyển quốc gia ở trình độ thể thao trẻ và cao hơn là phụ nữ.

Theo một số công trình nghiên cứu, các huấn luyện viên nữ thường phải đối mặt với nhiều rào cản hơn là được hỗ trợ trong thể thao hiện nay. Các rào cản ở mức độ cá nhân (ví dụ thiếu tự

tin vào năng lực của bản thân, vào nhận thức và quyền lực) đã được giải quyết trong một số quốc gia bằng cách chương trình hỗ trợ giáo dục dành cho cả nữ và nam giới là thành viên tích cực của các câu lạc bộ. Tuy nhiên, việc tuyển dụng phụ nữ theo cách này chỉ thành công ở một số rất hạn chế các môn thể thao. Ở một số nước thành viên EU, các chương trình giáo dục chính quy hơn cho huấn luyện đã được mở tại các trường đại học và cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, thu hút ngày càng nhiều phụ nữ trẻ, nhưng cơ hội được dự chương trình nâng cao chuyên môn để có được bằng cấp cần thiết cho công việc ở trình độ thành tích cao nhất dường như là không có.

Hơn nữa, các chương trình giáo dục và đào tạo khác nhau dành cho huấn luyện viên lại rất ít quan tâm đến chủ đề cụ thể về giới và các vấn đề về giới chỉ được lồng ghép trong các môn học. Ở châu Âu không có cơ chế buộc các nhà cung cấp giáo dục thuộc hệ thống đào tạo và huấn luyện thể thao phải đưa các yếu tố liên quan đến giới tính vào hệ thống của họ.

Các rào cản về mức độ giao tiếp và tạo lập quan hệ cá nhân (ví dụ thiếu sự hỗ trợ từ những người điều phối, phân công huấn luyện hoặc quan hệ tương tác kém) vẫn là nổi bật, như các hệ thống hỗ trợ và hội những người bạn gái cũ cho các huấn luyện viên nữ còn thiếu trong nhiều môn thể thao ở cấp quốc gia và quốc tế. Ở cấp độ tổ chức tình hình thậm chí còn tồi tệ hơn do bình đẳng giới trong huấn luyện và đào tạo huấn luyện viên ở cấp quốc gia và quốc tế thường bị bỏ quên.

Ngoài ra, những phụ nữ có ý định làm huấn luyện viên ở cấp cao nhất phải đối mặt với những vấn đề tương tự như những người phụ nữ có mục tiêu nắm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản

lý, ví dụ về việc tuyển dụng, những định kiến về khả năng của họ, và đặc trưng về giới của các nhiệm vụ, do việc tuyển dụng nhân viên và các quản trị viên câu lạc bộ vẫn được thực hiện theo phương thức truyền thống, đặc biệt là đối với đội thể thao thành tích cao và các vận động viên ưu tú.

Đặc biệt là các huấn luyện viên nữ phải chịu những rào cản về văn hóa xã hội do ý thức hệ và những định kiến về giới còn nặng nề trong đời sống thể thao và có một thực tế là các giải pháp để thay đổi định kiến và ý thức hệ này còn rất hạn chế.

Những định kiến như "phụ nữ chỉ là những huấn luyện viên tốt nhất cho trẻ em" hoặc "phụ nữ không thể huấn luyện nam giới" là rào cản trong phát triển sự nghiệp thể thao của phụ nữ. Huấn luyện viên nữ đẳng cấp cao nhất là những hình mẫu về vai trò ít khi được chú ý đến, trong khi họ cũng có thể được xem là ví dụ về vai trò mà "phụ nữ có thể làm" và nếu được phổ biến sẽ có thể tác động đến vũ đài "đàn ông" khác trong xã hội.

Mục tiêu đến năm 2020

Phụ nữ phải có cơ hội bình đẳng để đảm nhiệm chức vụ hay làm nghề hướng dẫn viên hoặc huấn luyện viên của các hoạt động thể thao theo sự lựa chọn của họ. Ngành thể dục thể thao có thể nâng cao kỹ năng và kiến thức của phụ nữ, làm cho họ được tuyển dụng nhiều vào thể thao và trong thị trường lao động rộng lớn hơn. Bằng cách này, ngành cũng có thể hưởng lợi từ việc có nhiều huấn luyện viên nữ hơn, so với việc thiếu huấn luyện viên nói chung.

Có nhiều huấn luyện viên nữ cũng có thể dẫn đến sẽ có nhiều phụ nữ hoạt động thể chất tích cực trong thể thao. Do sở thích

cá nhân của riêng mình, truyền thống văn hoá, tín ngưỡng tôn giáo, một số phụ nữ cảm thấy thoải mái hơn khi làm việc với các huấn luyện viên nữ.

Một lực lượng lao động huấn luyện toàn diện hơn cũng có thể mở ra việc thu hút những phụ nữ xuất thân từ những nhóm dân số yếu thế (ví dụ những người di cư, người khuyết tật) tham gia thể dục thể thao hoặc giữ vai trò huấn luyện, kể cả trong những vị trí tổ chức, điều hành.

Điều quan trọng là các huấn luyện viên nam và nữ đều phải phát huy được sự khác biệt của cả hai giới trong thực tế công việc của họ. Cần phải tập trung nhiều hơn vào nội hàm của vai trò huấn luyện của bản thân, tức là phát triển các phong cách và phương pháp thực hành huấn luyện khác nhau và mới mẻ có thể thu hút được không chỉ nhiều em gái và phụ nữ hơn vào hoạt động thể thao, mà còn thu hút được nhiều hơn các em trai và nam giới.

Trong tình trạng hiện tại, các mục tiêu sau đây có thể làm định hướng và hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp cụ thể của các tổ chức, cơ quan quản lý trong thể thao, đào tạo và giáo dục:

- Có ít nhất 40% phụ nữ và nam giới là tình nguyện viên và huấn luyện viên được tuyển dụng.
- Có ít nhất 30% phụ nữ và nam giới làm huấn luyện viên trong tất cả các huấn luyện viên đội tuyển quốc gia.
- Bằng chứng dựa trên kiến thức về giới và bình đẳng giới cần được đưa vào chương trình đào tạo huấn luyện viên ở tất cả các cấp.

Công cụ và biện pháp thực hiện các mục tiêu

Cần có các biện pháp cụ thể để hỗ trợ được cho nhiều phụ nữ hơn được đào tạo và có chứng chỉ huấn luyện viên và để xóa bỏ những định kiến đang tồn tại. Ngoài ra cần phải có quy trình thuận lợi để đảm bảo mọi HLV thể thao đều phát huy được sự khác biệt về giới trong tương lai.

Cân bằng giới trong lực lượng lao động huấn luyện làm việc tình nguyện và huấn luyện viên được tuyển dụng

Đối với một số quốc gia, pháp luật bình về đẳng hiện có có thể rất hữu ích trong việc đạt đến sự cân bằng về giới trong đội ngũ huấn luyện viên chuyên nghiệp, do những quy định pháp luật này bảo vệ cho những người xuất thân từ dân tộc thiểu số hoặc ít được đại diện trong các công việc và trong xã hội. Tuy vậy, nghề huấn luyện trong thể thao ở phần lớn các nước thành viên EU chủ yếu là do các tình nguyện viên đảm nhận, đây là lĩnh vực có rất ít hoặc không quy định pháp luật về việc làm.

Điều này khiến cho việc tuyển dụng và sự phát triển của các huấn luyện viên nữ theo quy định của luật, nếu đó là một sự lựa chọn theo mong muốn, là rất khó.

Với nhận thức rằng con đường thuận lợi nhất dẫn tới nghề huấn luyện là thông qua việc tham gia tập luyện thể thao, những vận động viên nữ xuất thân từ thể thao thành tích cao có thể đóng một quan trọng vai trò trong việc làm gia tăng đại diện của nữ trong đội ngũ huấn luyện viên. Kinh nghiệm của họ có thể đại diện cho những kiến thức cần thiết trong việc phát triển thành tích và các khía cạnh kỹ thuật của môn thể thao của họ. Thông qua sự tham gia của họ, những định kiến sẵn có về huấn luyện viên nữ có thể được xóa bỏ. Do đó, việc tuyển dụng

những phụ nữ có hứng thú với công việc huấn luyện (toàn bộ hoặc như là một phần trong sự nghiệp kép của họ) và áp dụng hoặc tổ chức các phương thức đào tạo công nhận kinh nghiệm học tập không chính quy của các vận động viên (cũ) này có thể là cách sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Cũng quan trọng là việc tuyển dụng những phụ nữ từ số lượng ngày càng tăng các học viên tốt nghiệp các cơ sở đào tạo (cao học) chuyên ngành huấn luyện và giáo dục thể chất cũng như những phụ nữ không trực tiếp tham gia tập luyện thể thao (ví dụ bà mẹ có con hoạt động trong thể thao), các thành viên nữ không hoạt động của câu lạc bộ thể thao hoặc những phụ nữ giữ các vai trò 'hỗ trợ' khác trong cộng đồng thể thao. Các dự án tuyển dụng nhắm tới các nhóm trẻ em gái và phụ nữ khác như những phụ nữ di cư và người tàn tật có thể có triển vọng tích cực.

Các chiến dịch tuyển dụng phải cố gắng tuyển dụng những phụ nữ thích hợp để đào tạo nâng cao trình độ huấn luyện và cũng khuyến khích họ phát triển theo các bậc thang huấn luyện để có trình độ cao hơn nữa, khi thích hợp. Trong các chiến dịch như vậy, điều quan trọng là tập trung vào nội dung và tổ chức các khóa đào tạo hấp dẫn hơn cho phụ nữ.

Ở hầu hết các quốc gia, các yêu cầu và điều kiện của giáo dục, đào tạo đối với nam giới và phụ nữ đều tương tự như nhau trong tất cả các môn thể thao và tất cả các thể loại bằng cấp. Sự bình đẳng về cơ hội chính thức này không nhất thiết có nghĩa là phụ nữ có cùng cơ hội trong thực tế. Quy định nhập học có thể bao gồm việc kiểm tra các kỹ năng, các yêu cầu, bầu không khí trong các chương trình học tập, các nhiệm vụ và tiêu chuẩn thi

cử, thường được định hướng theo thành tích và hoàn cảnh sống, cũng như các tiêu chuẩn và giá trị nam giới mà có thể đặt phụ nữ vào những bất lợi. Do đó các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần phải khảo sát cấu trúc của chương trình và môi trường mà nó được tổ chức cũng như nội dung của các khóa huấn luyện và các môn học, và thấy rằng nó không bị chi phối bởi những hình mẫu của nam giới và các giá trị mang tính nam giới.

Trẻ em và nghĩa vụ gia đình có thể là một rào cản cho nhiều huấn luyện viên nữ. Đối với các huấn luyện viên nam là người cha và người có gia đình cũng vậy, nhưng do trật tự về giới trong xã hội, những rào cản này thường lớn hơn đối với huấn luyện viên nữ. Do đó, các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần phải hỗ trợ các câu lạc bộ thể thao xây dựng hoặc tìm kiếm các cơ sở chăm sóc trẻ em trong thời gian chị em tham gia các buổi học chuyên môn huấn luyện. Các mô hình về vai trò phụ nữ rất quan trọng khi nói đến việc tuyển dụng và huy động những huấn luyện viên nữ mới và hình ảnh của họ phải được thể hiện rõ ràng hơn ở tất cả các đẳng cấp và trên các đấu trường thể thao khác nhau.

Để làm nổi bật thành tựu của các huấn luyện viên nữ và đảm bảo để người dân địa phương công nhận những khả năng và sự nỗ lực của họ, các tổ chức, cơ quan quản lý cần phải chủ động hoan nghênh việc thành lập giải thưởng cho các huấn luyện viên nữ xuất sắc nhất. Các huấn luyện viên nữ cần phải luân phiên nhau được đề cử vào chương trình giải thưởng đã được thành lập.

Các hành động cụ thể

Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia và quốc tế cần hỗ trợ, phát triển và thực hiện những chính sách tạo điều kiện cho các huấn luyện nữ bao gồm:

- Các dự án và các chiến dịch tuyển dụng đối với các nhóm phụ nữ cụ thể dựa trên hồ sơ phân khúc thị trường trong môi trường (bao gồm cả môi trường ảo), mà ở đó thường xuyên có các ứng cử viên nữ. Các dự án và các chiến dịch này cần được đi kèm với các biện pháp, chẳng hạn như các mức học bổng, tạo điều kiện đào tạo huấn luyện viên cho phụ nữ.

- Áp dụng đào tạo theo lối đi tắt cho những vận động viên nữ của đội hạng nhất và các vận động viên ưu tú, trong đó công nhận những kinh nghiệm học tập không chính quy của những vận động viên (cũ) này và tổ chức, nếu thích hợp, các khóa huấn luyện "chỉ cho phụ nữ" như một cơ chế để tham gia, nâng cao vị thế và tăng cường các kỹ năng kỹ thuật của huấn luyện viên nữ.

- Tuyển dụng thêm nhiều giáo viên nữ ở tất cả các bậc đào tạo HLV.

- Có chương trình trao thưởng cho các huấn luyện viên nữ ở tất cả các đẳng cấp hoặc chủ động hoan nghênh việc đề cử các huấn luyện viên nữ vào các chương trình giải thưởng hàng năm.

- Tạo môi trường thân thiện và điều kiện chăm sóc trẻ em trong thời gian các khóa đào tạo HLV, các buổi học và các cuộc thi đấu.

Cân bằng giới giữa các huấn luyện viên nam và nữ trong tất cả các đội tuyển quốc gia

Cần phải đặt ra yêu cầu để hành động sao cho có nhiều phụ nữ được đào tạo làm huấn luyện viên đẳng cấp cao được tuyển dụng vào vị trí đó và ở lại với công việc huấn luyện thể thao thành tích cao. Các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao phải chủ động hơn trong việc tuyển dụng những huấn luyện viên nữ được đào tạo ở trình độ cao nhất về chuyên môn huấn luyện trong môn thể thao của họ.

Các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao nên xem xét sử dụng đội ngũ huấn luyện nhân viên nam và nữ hỗn hợp cho các đội tuyển quốc gia khác nhau ở tất cả các nhóm tuổi. Điều cần thiết là mỗi công việc huấn luyện đều phải được quảng cáo và không lấy người vào thông qua các mạng khép kín do nam giới chi phối, do vậy mà những ứng viên nữ ở ngoài những mạng này không thể vào được những vị trí công việc đó. Tuy nhiên, điều này là chưa đủ; các huấn luyện viên nữ cần được động viên một cách tích cực để ở lại với những công việc này, thay vì nhận thấy mệt mỏi, kiệt sức trong môi trường không qua khác biệt về giới.

Việc tạo lập một mạng thông tin giữa các huấn luyện viên nữ đẳng cấp cao cũng có thể quan trọng: khi có các địa điểm gặp gỡ (ảo), ở đó các huấn luyện viên nữ đẳng cấp cao có thể tương tác và học hỏi lẫn nhau, có thể mang lại những thành tích tốt hơn và có thể sẽ có thêm nhiều huấn luyện viên nữ đẳng cấp cao xin được vào làm huấn luyện quốc gia. Các huấn luyện viên cấp cao thường phải đảm nhận một khối lượng công việc nặng, cũng như lịch trình không phù hợp với tuần làm việc bình thường ".

Thời gian huấn luyện thường vào buổi tối và các cuộc thi vào cuối tuần, hay phải ra nước ngoài. Điều này có thể khiến cho

công việc trở nên không hấp dẫn đối với cả phụ nữ và nam giới có, hoặc muốn chăm sóc gia đình họ. Các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao nên thu xếp sao cho giảm bớt được các vấn đề này trong thể thao thành tích cao. Một số môn thể thao đã thành công trong việc để giảm bớt khối lượng công việc của tất cả các huấn luyện viên đẳng cấp cao.

Các hành động cụ thể

Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia, châu Âu và quốc tế cần phải:

- Xem xét sử dụng đội ngũ huấn luyện viên hỗn hợp nam và nữ khi họ có thêm huấn luyện viên (đội) quốc gia.
- Xây dựng các biện pháp tuyển dụng để có được những phụ nữ trình độ cao nhất trong hệ thống đào tạo huấn luyện viên ở môn thể thao của họ và đảm bảo để các huấn luyện viên nữ ưu tú đều được tạo cơ hội làm công tác huấn luyện, và thu được kinh nghiệm huấn luyện các vận động viên trình độ cao, trong và sau khi hoàn tất việc học tập của họ thông qua phương thức kèm cặp và các vị trí thực tập sinh.
- Xây dựng các cơ chế, bao gồm cả các chương trình tư vấn và một mạng thông tin của các nữ huấn luyện viên đẳng cấp cao ở cả cấp quốc gia và châu Âu, để đảm bảo các nữ huấn luyện viên ưu tú tiếp cận được các chương trình hỗ trợ và đào tạo huấn luyện viên chuyên sâu hơn và trình độ cao hơn.
- Sử dụng thành công các nữ huấn luyện viên ưu tú làm hình mẫu về vai trò trong tuyển dụng và trong các tài liệu đào tạo huấn luyện viên.

Bằng chứng dựa trên kiến thức về giới và bình đẳng giới trong giáo dục huấn luyện viên

Tất cả các huấn luyện viên trong thể thao cần phải nhận thấy và tôn trọng sự khác biệt về giới tính và tính đa dạng của những người tham gia, nhằm tạo ra một môi trường hoạt động thể thao tích cực và đầy thử thách, mà đồng thời cũng đảm bảo an toàn và an ninh. Họ phải nhận thức được rằng bình đẳng giới không đồng nghĩa với sự giống nhau mà cũng không phải việc chứng minh lối sống và điều kiện thể lực của nam giới là những chuẩn mực.

Sự khác biệt về mặt sinh học giữa nam giới và phụ nữ không thể được sử dụng để từ chối các vận động viên nữ tiếp cận với thể thao và các hệ thống đào tạo chuyên ngành. Huấn luyện viên cần phải hiểu rằng giới tính là một nét văn hóa đặc trưng của nữ tính và nam tính và do đó khác nhau ở các nước khác nhau, theo thời gian và không gian khác nhau, dẫn đến phụ nữ và nam giới sống cuộc sống khác nhau và phát triển các giá trị khác nhau.

Việc đưa bình đẳng giới vào giáo dục và đào tạo huấn luyện viên là điều cần thiết do các huấn luyện viên phải xây dựng và áp dụng các phong cách huấn luyện khác nhau để thích hợp với những cá nhân mà họ huấn luyện, giải quyết những yêu cầu của họ ở mức độ cá nhân. Các huấn luyện viên cả nam và nữ cần phải nhận thức được sự khác biệt về giới tính giữa đàn ông, nam thanh thiếu niên và đàn bà / trẻ em gái và giữa nam đàn ông và đàn bà. Điều này có thể giúp tăng khả năng giữ các cô gái ở lại hoạt động thể thao và giải quyết được vấn đề các em gái từ bỏ các hoạt động thể thao sau khi ra trường.

Hiện nay các khóa đào tạo huấn luyện chủ yếu là đào tạo chung, và nhiều phụ nữ vẫn cảm thấy bị gạt ra ngoài lề trong môi trường nam giới chiếm ưu thế này. Phỏng vấn các huấn luyện viên nữ, họ cho biết "Thiếu sót trong đào tạo HLVV là rất ít tạo điều kiện cho cá nhân và việc phát triển nghề nghiệp của phụ nữ". Các khóa học chỉ dành riêng cho nữ trong các môn thể thao đồng đội đã rất thành công, ví dụ như ở Đức và Na Uy, ở các nước khác có thể cho đó là chưa tốt hoặc không đủ độ khó. Nhưng chúng dường như đã mang đến phụ nữ một cơ hội công bằng để lấy được chứng chỉ hành nghề và các bằng cấp chuyên môn huấn luyện cũng như động viên họ theo đuổi sự nghiệp làm huấn luyện viên.

Trách nhiệm đối với chương trình giảng dạy và việc tổ chức các biện pháp đào tạo huấn luyện viên được tổ chức ở cấp quốc gia. Các tổ chức, cơ quan quốc gia và các cơ quan giáo dục quốc dân sẽ đặt ra những yêu cầu về năng lực của công dân cần phải có để đạt được mức bằng cấp chuyên môn nhất định để đưa vào chương trình. Trong quá trình này cần lưu ý các đề tài về giới trong thể thao. Các quy định khung của quốc gia về trình độ chuyên môn có tham chiếu với Các quy định khung của châu Âu về trình độ chuyên môn và hệ thống đảm bảo chất lượng có thể làm căn cứ nuchỉ đạo và đảm bảo về bình đẳng giới đối với hệ thống giáo dục và đào tạo của ngành thể thao và giải trí.

Các hành động cụ thể

Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao quốc gia, châu Âu và quốc tế cần phải:

- Tiến hành và hỗ trợ việc nghiên cứu xác định các tình huống thúc đẩy và chống lại sự bình đẳng và cách đối xử bình đẳng trong huấn luyện và đào tạo huấn luyện viên. Cần phải đưa ra những yêu cầu cụ thể về giới, những điều kiện và đặc điểm đặc trưng của phụ nữ và nam giới làm huấn luyện viên chuyên nghiệp và tự nguyện.

- Xây dựng nội dung các khóa học về bình đẳng giới và các tài liệu giáo dục đảm bảo các nhu cầu cụ thể hoặc yêu cầu đặt ra đối với các đối tượng huấn luyện viên nam và nữ và đối với việc huấn luyện các em gái, phụ nữ và các em trai, đàn ông.

- Thực thi các quy tắc ứng xử và/ hoặc những quy định hướng dẫn về đạo đức để đảm bảo cho môi trường huấn luyện không có sự phân biệt đối xử hoặc quấy rối tình dục.

Chống bạo lực giới trong và thông qua thể thao

Những thách thức trên phạm vi quốc gia và quốc tế

Tham gia các hoạt động thể thao có thể khiến cho cơ thể và bản sắc của các em gái mạnh mẽ hơn và chính vì vậy thể thao có thể góp phần vào công tác phòng chống bạo lực giới trong xã hội nói chung. Tuy vậy, bạo lực giới cũng xảy ra trong thể thao và trong một thời gian dài, thể thao đã không nhận ra điều này. Nhưng sự chú ý và những nghiên cứu của truyền thông đã dần dần làm thay đổi thái độ của các tổ chức thể thao và giờ đây họ đã nhận ra rằng bạo lực giới trong thể thao là không thể phủ nhận.

Các số liệu phổ biến về giới và quấy rối tình dục trong thể thao có sự khác nhau giữa 14% và 73% ở chín quốc gia châu Âu đã tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm về lĩnh vực này. Phân biệt đối xử theo giới tính và quấy rối tình dục dường như

xảy ra ở tất cả các môn thể thao. Tình trạng quá rối tình dục gia tăng trong tất cả các hoạt động thể thao, từ thể thao giải trí đến thể thao thành tích cao. Quá rối tình dục bằng lời lẽ dường như là hình thức xảy ra thường xuyên nhất trong thể thao.

Số liệu phổ biến về tình trạng lạm dụng tình dục trong thể thao khác nhau giữa 2% và 22%, trong đó các vận động viên đã bị cưỡng bức hoặc bị ép buộc hoạt động tình dục mà họ không muốn, họ cũng không phải là đã đủ trưởng thành để bằng lòng. Trong một số trường hợp quá trình vượt ve tán tỉnh hoặc cưỡng ép một người nào đó để lạm dụng tình dục đã bị vạch trần. Trong thể thao, những trường hợp này dường như xảy ra thường xuyên nhất giữa một vận động viên nữ trẻ và một huấn luyện viên có thể lực lớn già tuổi hơn, khi HLV từ từ lấy lòng tin của vận động viên và khi xóa bỏ được rào cản cố hữu trong tương tác giữa cá nhân với cá nhân, thì kết cuộc là lạm dụng tình dục.

Bạo lực bắt nguồn từ giới tính thường do huấn luyện viên nam gây ra với phụ nữ và trẻ em gái, song một số nghiên cứu cho thấy có cả tình trạng phụ nữ quá rối tình dục với phụ nữ và các bé trai bị những người đàn ông quá rối và lạm dụng tình dục. Một số môi trường thể thao nổi lên tư tưởng kỳ thị đối với người đồng tính và bi quan với hiện tượng đồng tính mà dễ dẫn đến quá rối và lạm dụng tình dục.

Các nghiên cứu gần đây đã tiết lộ rằng những người cùng lứa, nghĩa là các vận động viên khác, thường xuyên là thủ phạm hơn so với các huấn luyện viên. Cũng đã có công bố những trường hợp rằng huấn luyện viên nữ là nạn nhân. Điều này cho thấy sự cần thiết phải nhìn vào toàn bộ nề văn hóa thể

thao để chuẩn bị các biện pháp phòng ngừa nhằm chấm dứt bạo lực giới, đồng thời cũng xem xét đến trẻ em và các nhóm khác dễ bị tổn thương hơn.

Các nghiên cứu ngoài ngành thể thao đã đưa ra những ví dụ cho thấy phụ nữ tàn tật, đặc biệt là phụ nữ mù và điếc, bị quấy rối và lạm dụng hơn so với những người bình thường.

Các nghiên cứu định tính đã thu thập được những diện mạo của những trường hợp quấy rối và lạm dụng tình dục cùng những phản ứng và hậu quả của chúng. Từ những nghiên cứu này, các yếu tố nguy cơ đã được xác định như:

- Mọi quan hệ không gần gũi với cha mẹ của họ cho nên thủ phạm có cơ hội để được gần gũi hơn với các nạn nhân: đặc biệt là trong các tour du lịch, trong khi làm massage, và ở tại nhà của huấn luyện viên.
- Giao việc lái xe chở các vận động viên đến nơi tập luyện và trở về cho huấn luyện viên. Phụ huynh có thể hoàn toàn giao phó cho huấn luyện viên hoặc người có thẩm quyền vai trò của người cha.
- Các vận động viên không ý thức được về các quyền của mình và sự thiếu hiểu biết của những người làm việc với họ về các dấu hiệu như thế nào là quấy rối và lạm dụng, hoặc phải làm gì khi liên quan tới.
- Tình trạng bị lệ thuộc của các vận động viên có thành tích ngấp nghé mức đỉnh điểm vào các huấn luyện viên và sự đồng hành của hộ để có được thành công, được lựa chọn vào đội tuyển, người hay phải xa nhà.

- Cơ cấu tổ chức không theo quy trình sàng lọc, thuê khoán và giám sát nhân viên một cách chính thống; không có hướng dẫn các chuẩn mực về hành vi ứng xử phù hợp với các quy tắc đạo đức; thiếu các biện pháp bảo vệ, chẳng hạn như các chính sách và các thủ tục, giáo dục và huấn luyện cách tự vệ.
- Những môi trường hoạt động thể thao mà để cho tình trạng kỳ thị người đồng tính và quấy rối tình dục tồn tại mà không bị ngăn chặn.
- Cơ chế quản lý chuyên quyền độc đoán lập ra sự mất cân bằng quyền lực rõ ràng giữa vận động viên và huấn luyện viên và tạo ra phạm vi để tách biệt các vận động viên khỏi những người đồng lứa.

Theo kết quả nghiên cứu và điều tra của giới truyền thông, một số quốc gia và các tổ chức quốc tế đã đưa ra các khuyến cáo và nghị quyết để giải quyết các vấn đề như các Bộ trưởng châu Âu phụ trách về thể thao trong Hội đồng châu Âu (Nghị quyết số 3/2000 về "Phòng chống quấy rối tình dục và lạm dụng phụ nữ, người trẻ và trẻ em trong thể thao") và Nghị viện EU (Nghị quyết về Phụ nữ và Thể thao 2003).

Các nước thành viên và các liên đoàn thể thao phải có biện pháp ngăn chặn và loại bỏ tình trạng quấy rối và lạm dụng tình dục trong thể thao bằng cách thi hành nghiêm pháp luật về quấy rối tình dục tại nơi làm việc, thông báo cho vận động viên và các bậc phụ huynh về nguy cơ lạm dụng và các phương tiện hành động pháp lý sẵn có cho họ, tổ chức các khóa tập huấn chuyên đề cho đội ngũ cán bộ, nhân viên các tổ chức thể thao và đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc các điều khoản quy định về tội phạm và kỷ luật.

Năm 2007, Quốc hội EU đã thúc dục mạnh mẽ hơn các nước thành viên của mình "xác định các giải pháp phòng chống quấy rối và lạm dụng tình dục tốt nhất trong lĩnh vực thể thao và thông qua biện pháp phòng chống, kiểm soát và tổ chức các chiến dịch vận động, giáo dục. Bất chấp những lời kêu gọi và những nỗ lực nhằm tạo ra môi trường thể thao an toàn trên khắp châu Âu, một số nước thành viên EU và các tổ chức thể thao vẫn chưa soạn thảo và thông qua được Chính sách quốc gia phòng chống quấy rối tình dục trong thể thao, cũng không hành động theo những các khuyến cáo hoặc cũng đã không tiến hành nghiên cứu các hiện tượng này.

Vẫn còn có những thách thức lớn trong số ít các quốc gia đã xây dựng được các chính sách và kế hoạch hành động để đưa các tài liệu hướng dẫn và các công cụ chính sách trong vào các liên đoàn thể thao, các câu lạc bộ và các trung tâm thể thao, bởi vì đôi khi những tài liệu này dường như không được các đơn vị này biết đến.

Mục tiêu đến năm 2020

Vấn đề giới tính, quấy rối và lạm dụng tình dục có thể gây tác động nghiêm trọng cho các vận động viên và cho tổ chức thể thao. Đối với các vận động viên bị quấy rối và lạm dụng có thể sẽ bị mất ngủ, lo âu, trầm cảm và căng thẳng về thể chất, kém tự trọng và tự tin, quan hệ giữa huấn luyện viên của vận động viên bị đổ vỡ, có cảm giác tội lỗi và xấu hổ, từ bỏ hoạt động thể thao và ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động xã hội.

Bạo lực giới cũng có thể gây hậu quả đối với các tổ chức thể thao như giảm số lượng các thành viên. Những vụ bạo lực giới bị phanh phui rộng rãi trên truyền thông thậm chí có thể dẫn đến

những hậu quả về mặt tài chính, ví dụ, do bị thu hồi nguồn kinh phí tài trợ, mà lại có thể tác động tiêu cực đến sự nghiệp thể thao của phụ nữ. Vì thế, công tác phòng, chống và loại trừ bạo lực giới trong thể thao là việc cần phải được ưu tiên hàng đầu.

Các hiện tượng như kỳ thị và hách dịch, ức hiếp thường là điềm báo trước của quấy rối và lạm dụng tình dục cũng phải chú ý loại bỏ và để tạo dựng môi trường thể thao đặc trưng bởi niềm vui và sự hài lòng. Cuối cùng, tác động tích cực của việc tuyển dụng có thể được lường trước và cũng có thể nâng cao nhận thức về các quan hệ xã hội, đặc biệt tập trung nhiều hơn vào các mối quan hệ giới tính, cả trong thể thao và xã hội nói chung. Theo Điều tra dư luận 2009 về bình đẳng giới, 62% Người châu Âu cho rằng bạo lực bắt nguồn từ giới tính phải là hành động được qua tâm đầu trong lĩnh vực bất bình đẳng giới, và 92% tin rằng giải quyết nó là một yêu cầu cấp thiết.

Mục tiêu chung của việc ngăn chặn bạo lực giới trong thể thao là giảm sự xuất hiện của nó và góp phần làm giảm bạo lực giới xã hội. Điều này sẽ dẫn đến một tỷ lệ cao hơn các em gái và phụ nữ tham gia vào các hoạt động thể thao. Dưới đây là những mục tiêu đến năm 2020:

- Có chiến lược quốc gia cụ thể, bao gồm các chính sách, các khuôn khổ pháp lý và kế hoạch hành động, căn cứ vào các dữ liệu làm bằng chứng, được đưa ra ở tất cả các nước thành viên EU.
- Các công cụ phòng chống và các dịch vụ hỗ trợ cho các nạn nhân được phát triển trong tất cả các nước thành viên EU.
- Các chính sách về nguồn nhân lực đối với các tình nguyện viên và các chuyên gia đang hoạt động, bao gồm cả việc hợp

tác trên bình diện châu Âu liên quan đến các hệ thống sàng lọc, tuyển chọn đội ngũ huấn luyện viên và các vị trí tình nguyện viên để tránh các hoạt động phạm tội xuyên biên giới.

Tổ chức và phổ biến các chương trình tăng cường năng lực chống quấy rối và lạm dụng trong thể thao và xã hội cho các vận động viên. Tổ chức giáo dục và tập huấn cho các huấn luyện viên để ngăn chặn, không để họ dính líu đến các hành vi bạo lực giới và biết hành động đúng cách để ngăn ngừa bạo lực xảy ra giữa các đồng nghiệp hoặc những người khác.

Công cụ và biện pháp để thực hiện các mục tiêu

Các tổ chức, cơ quan quản lý Thể thao các cấp phải hiểu vị tình hình hiện tại về bạo lực giới và nhận thức được rằng nó xảy ra trong tất cả các môn thể thao và ở mọi quốc gia.

Kết quả nghiên cứu và thống kê những nguy cơ xảy ra trong mỗi môn thể thao và cả ở mỗi nước là cơ sở để từ đó đưa ra các mục tiêu riêng nhằm đạt được các mục tiêu dài hạn xác định ở trên và lựa chọn và phát triển chiến lược để đạt được các mục tiêu này. Rõ ràng là cần phải có các biện pháp cụ thể do ở một số nước, cho đến nay vẫn không có biện pháp cụ thể chống bạo lực giới trong thể thao.

Chiến lược quốc gia ở mỗi nước thành viên EU

Có một chiến lược quốc gia cụ thể về phòng chống bạo lực giới tính thể thao là yêu cầu đối với tất cả các nước thành viên EU. Một chiến lược như vậy có thể là một phần của phương pháp tiếp cận tổng quát hơn để đảm bảo an toàn và an ninh hoặc bình đẳng giới trong thể thao và cần được các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao phát triển và thực hiện. Cần phối hợp tác

chặt chẽ với các cơ quan chịu trách nhiệm về bình đẳng giới và đưa vào các quy phạm luật pháp và chính sách hành động.

Phải dựa trên các nghiên cứu sâu hơn để xây dựng chiến lược này, sao cho ngày càng có ít hơn các em gái và phụ nữ bị bạo lực trong thể thao và một bầu không khí an toàn và an ninh trong hoạt động thể thao và tại các cơ sở tập luyện thể dục thể thao.

Tất cả các nước EU cần phải có luật pháp cấm các hành vi quấy rối và lạm dụng tình dục trong thể thao. Những vụ việc này trong thể thao hiện nay nằm rải rác ở một loạt các lĩnh vực pháp luật khác nhau, ví dụ, luật lao động, luật hình sự, cũng như chống phân biệt đối xử và pháp luật về quyền bình đẳng. Ngoài pháp luật về hình sự, các tổ chức hình sự thể thao có thể hoặc có thể không được điều chỉnh bởi các luật này. Ở châu Âu, độ tuổi tối thiểu mà một người được coi là có đủ năng lực trách nhiệm về mặt pháp lý để đồng tình với các hành động tình dục khác nhau từ 13 đến 18 tuổi. Các nước châu Âu cũng có các cơ cấu tổ chức thể thao khác nhau và các khuôn khổ pháp lý quốc gia khác nhau.

Các tổ chức thể thao cũng có thể có các quy định riêng về cấm quấy rối và lạm dụng tình dục của mình. Điều này có thể tự nó có một tác dụng phòng chống. Các tổ chức thể thao có thể tự xử lý vụ việc bằng nhiều cách khác nhau, ví dụ, nội bộ (nghĩa là các ban kỷ luật, hội đồng tư pháp) hoặc bởi một cơ quan độc lập. Tuy nhiên, cần phải chỉ rõ rằng lạm dụng tình dục là một tội phạm và trường hợp này cần bàn giao cho các cơ quan pháp luật hiện hành ở một đất nước khi có những căn cứ nghiêm trọng.

Là thành phần của chiến lược này tất cả các liên đoàn / hiệp hội thể thao cần phải có một chính sách, kế hoạch hành động và quy trình cho công tác phòng chống quấy rối và lạm dụng tình dục trong thể thao. Chính sách, kế hoạch hành động và quy trình nói trên phải bao gồm và phù hợp với các quy chế về đạo đức quốc tế và quyền con người. Kế hoạch hành động cần được đổi mới thường xuyên và có các biện pháp cụ thể bao gồm khoảng thời gian cho việc phổ biến các chính sách trong toàn thể tổ chức mình.

Do quấy rối và lạm dụng tình dục trong thể thao có thể là một chủ đề nhạy cảm trong các nước thành viên và các tổ chức thể thao cho nên cần phải có sự hỗ trợ của châu Âu thông qua các chuyên gia có thẩm quyền và trách nhiệm rõ ràng trong lĩnh vực này để hỗ trợ việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa ở những nước thành viên EU cần được hỗ trợ. Điều này là đặc biệt quan trọng ở những nước không có chính sách, pháp luật hoặc các chương trình phòng ngừa và các chuyên gia này cũng có thể phối hợp tiến trình này. Ủy ban châu Âu nên chủ động tổ chức các đợt hỗ trợ này bằng việc bổ nhiệm các chuyên gia, cung cấp thông tin và hướng dẫn tại các nước thành viên EU này và lãnh đạo cuộc chiến chống bạo lực giới trong thể thao.

Các hành động cụ thể

- Các nước thành viên và Ủy ban châu Âu sẽ hỗ trợ nghiên cứu sâu hơn về sự phổ biến của bạo lực giới, giám sát bạo lực giới trong thể thao một cách thường xuyên và đánh giá tất cả các biện pháp hiện có. Điều này sẽ bao gồm cả tác động của các hành động phòng ngừa được thực hiện ở cấp quốc gia và châu Âu và những trải nghiệm của các vận động viên.

- Tất cả các liên đoàn thể thao / hiệp hội cần xây dựng và thực hiện quy trình xử lý kỷ luật bắt buộc khi xảy ra hành vi quấy rối và lạm dụng tình dục, bao gồm cả các thủ tục khiếu nại.
- Các nước thành viên cần xây dựng, ban hành pháp luật, bao gồm các thủ tục cụ thể mà sẽ hỗ trợ và bảo vệ tất cả các bên liên quan, mà hiện nay đang còn thiếu.
- Ủy ban châu Âu sẽ tổ chức hỗ trợ bằng việc bổ nhiệm các chuyên gia để hướng dẫn các nước thành viên EU trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa và các quy phạm pháp luật trong cuộc chiến chống bạo lực giới trong thể thao. Viện Bình đẳng giới của châu Âu, đang phối hợp chặt chẽ với Ủy ban giám sát về bình đẳng giới trong thể thao UNESCO thiết lập một trang mạng chính thức nhằm cung cấp thông tin và nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ này.

Các công cụ dự phòng và dịch vụ hỗ trợ cho các nạn nhân

Một môi trường thể thao cởi mở, thân thiện và an toàn, thì chính đó đã được xem là sự bảo vệ chống lại nạn quấy rối và lạm dụng tình dục và chống lại những cáo buộc sai sự thật, mở ra con đường để nuôi dưỡng bầu không khí thảo luận cởi mở cho các vận động viên và những người khác có vấn đề cảm thấy đủ tự tin để nói ra. Việc đưa vấn đề ra công khai là rất quan trọng và nâng cao nhận thức về những gì cấu thành hành vi bạo lực giới, quấy rối và lạm dụng tình dục là rất quan trọng.

Cũng phải học hỏi về những hậu quả có thể dẫn đến đối với những người liên quan, kể cả môi trường, câu lạc bộ và các tổ chức thể thao. Điều cũng quan trọng là cả các huấn luyện viên và các vận động viên đều phải hiểu biết về quyền lợi của họ. Các quy

trình, thủ tục báo cáo và xử lý vụ việc phải được tất cả mọi người trong các câu lạc bộ / tổ chức thể thao biết và hiểu rõ.

Bí mật nghề nghiệp phải được bảo đảm, cả bí mật liên quan tới người là mục tiêu của bạo lực giới và người bị cáo buộc về hành vi đó, cũng như liên quan tới biện pháp trừng phạt có thể. Cần xây dựng các văn bản hướng dẫn về vai trò của người ngoài cuộc và người phát giác sự việc. Các tổ chức thể thao cũng phải có quy chế khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật một cách hợp lý.

Đường dây nóng cũng có thể là một công cụ quan trọng để hỗ trợ những người liên quan trong các vụ việc. Đường dây này có thể được do một tổ chức bảo trợ thể thao hoặc một hiệp hội, đoàn thể thao riêng điều hành. Đường dây nóng này cũng có thể do các tổ chức, cơ quan khác nhau phối hợp tổ chức và điều hành, chẳng hạn

Việc thúc đẩy và nêu gương của giới lãnh đạo về sự công bằng, tôn trọng và đạo đức sẽ làm giảm thiểu cơ hội bạo lực giới. Phong cách lãnh đạo độc đoán và một hệ thống quản lý thể thao theo thứ bậc là những yếu tố nguy cơ trong thể thao. Lấy vận động viên làm trung tâm, trao quyền huấn luyện và phong cách quản lý dân chủ dường như rất có tác dụng phòng ngừa quấy rối và lạm dụng tình dục trong thể thao. Điều này ngụ ý với người khác rằng tiếng nói của các vận động viên “cần được lắng nghe và được đưa vào quy trình ra quyết định”. Một sự cân bằng hợp lý giữa nam và nữ trong tất cả các vai trò cũng rất quan trọng.

Hơn nữa, nội dung giáo dục bắt buộc về giới tính, quấy rối và lạm dụng tình dục trong thể thao phải được vào tất cả các

chương trình giáo dục huấn luyện viên, hướng dẫn viên, nhân viên và cả cho phụ huynh.

Các hành động cụ thể

- Các nước thành viên cần hỗ trợ việc phát triển và thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức và các công cụ phòng ngừa để bổ sung kiến thức, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết và tăng cường phương pháp phòng ngừa và can thiệp cho tất cả mọi người tham gia vào các môn thể thao.

- Các nước thành viên và các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần phải hỗ trợ phát triển các dịch vụ trợ giúp cho tất cả những người lâm vào “hoàn cảnh có thể xảy ra” đưa các biện pháp này vào thực tế.

- Các nước thành viên và các tổ chức quản lý thể thao cần phải hỗ trợ phát triển các chương trình giáo dục và đào tạo cho các nhóm khác nhau về giới tính, quấy rối và lạm dụng tình dục và đưa chương trình giáo dục ngăn chặn quấy rối và lạm dụng tình dục trở thành bắt buộc trong tất cả các khóa đào tạo HLV.

- Các tổ chức, cơ quan quản lý Thể thao cần xây dựng và thực hiện các chiến dịch tuyển dụng lãnh đạo cân bằng, lực lượng huấn luyện viên và tình nguyện viên có số lượng cân bằng về giới.

Chính sách về nguồn nhân lực đối với các tình nguyện viên và các cán bộ chuyên môn

Mỗi tổ chức thể thao nên có ít nhất một người, thường được gọi là cán bộ phúc lợi hoặc bảo trợ, chịu trách nhiệm về công tác phòng chống bạo lực giới. Khuyến khích tổ chức các đường dây nóng cùng với một danh sách các cán bộ tư vấn (các cơ

quan mật vụ quốc gia), được đào tạo chuyên môn để giúp các vận động viên là nạn nhân và tư vấn cho các tổ chức thể thao trong việc xử lý sự cố và hướng dẫn cho người bị cáo buộc.

Một công cụ khác để ngăn ngừa các thủ phạm len lỏi vào các hoạt động thể thao là để yêu cầu được kiểm tra lý lịch tư pháp của những người làm việc với các vận động viên trẻ nói riêng. Tại Đan Mạch một đạo luật như vậy đã trở thành bắt buộc đối với tất cả những người làm việc với trẻ em dưới 15 tuổi, và kể từ năm 2012, các tổ chức tình nguyện của Đan Mạch đã tuyên bố tuân thủ đạo luật này. Rõ ràng là ở nhiều nước châu Âu những người phạm tội đang di chuyển không chỉ trong một quốc gia, mà còn giữa các quốc gia. Do đó, điều quan trọng là mỗi nước đều phải có hệ thống hồ sơ theo dõi tội phạm tình dục trong thể thao và hồ sơ này phải được phân phối đến các cơ quan quốc tế với tinh thần tôn trọng các quy định bảo mật các dữ liệu.

Tùy thuộc vào môn thể thao, cần phải xây dựng các văn bản hướng dẫn chung về đạo đức của tổ chức liên quan đến tất cả mọi người trong tổ chức hoặc các quy tắc ứng xử cụ thể đối với cha mẹ, nhân viên, tình nguyện viên, và các vận động viên. Cho đến nay, quy tắc về hành vi ứng xử đối với huấn luyện viên dường như là đối tượng đầu tiên được xây dựng như là một phần của chính sách phòng ngừa. Chủ đề đó cần được đưa vào quy tắc ứng xử cho huấn luyện viên với những người khác bao gồm: trách nhiệm; cuộc sống riêng tư; mối quan hệ thân mật; mối quan hệ HLV và mẹ; nơi gặp gỡ; lời nói; các động tác dụng chạm, v.v..

Các hành động cụ thể

- Các nước thành viên và các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần phải có hệ thống quản lý hồ sơ tư pháp đối với những người vi phạm về tình dục trong thể thao và chia sẻ hồ sơ này với các cơ quan quản lý thể thao của châu Âu và quốc tế trên tinh thần tôn trọng những quy định về bảo mật các dữ liệu.

- Căn cứ vào các quy định của các cơ quan quản lý thể thao, các tổ chức thể thao sẽ đưa các quy tắc đạo đức và ứng xử thành những yêu cầu tối thiểu trong bản hợp đồng với tất cả những người được nhận vào làm việc trong các môn thể thao.

Các chương trình giáo dục nâng cao năng lực chống lại các hành vi quấy rối và lạm dụng tình dục tiềm tàng cho các em gái và phụ nữ

Thể thao được công nhận là có ảnh hưởng đến các năng lực cá nhân và xã hội như lòng tự tin, ý thức tự giác, ý thức về cơ thể, thi đấu theo đúng luật, công bằng, chế ngự các cảm xúc, tôn trọng và học hỏi lẫn nhau lúc chiến thắng cũng như thua cuộc, các kỹ năng phối hợp và giao tiếp với đồng đội (cá nhân). Thể thao có thể giúp thúc đẩy các mục tiêu rộng lớn hơn về bình đẳng giới như nhận thức về nhân quyền và sự trao quyền bao gồm các kỹ năng giáo dục, truyền thông, đàm phán và lãnh đạo. Thể thao cũng có thể tạo cho phụ nữ có khả năng tiếp cận với các không gian công cộng mà họ có thể tự tập, phát triển các kỹ năng mới, giành được sự hỗ trợ của những người khác và hưởng quyền tự do ngôn luận và vận động phong trào. Thể thao đặc biệt quan trọng đối với một số nhóm các em gái, những người có ít cơ hội hơn các em nam trong việc tương tác xã hội bên ngoài và ngoài cấu trúc gia đình.

Các chương trình cụ thể đã được phát triển sử dụng thể thao như một công cụ chống bạo lực giới, chẳng hạn như thông qua các lớp học tự vệ, chủ yếu trong khuôn khổ các môn võ thuật. Triết lý đằng sau các chương trình này là phụ nữ cảm thấy cả về thể chất và tinh thần mạnh hơn trước; họ cảm thấy tự tin hơn và tin rằng họ có nhiều khả năng thoát khỏi tình huống nguy hiểm. Một vai trò quan trọng trong các chương trình này là tạo cho các em gái và phụ nữ có năng lực chống lại khả năng xảy ra quấy rối và lạm dụng do các huấn luyện viên thực hiện.

Các huấn luyện viên là người ở vị trí can thiệp khi bạo lực giới xuất hiện giữa các đồng nghiệp hoặc kho có tín hiệu nghi ngờ về bạo lực giới. Họ phải hướng dẫn các vận động viên đến các hệ thống hỗ trợ ngay. Vì thế các chương trình dựa trên bằng chứng cho huấn luyện viên cần được phát triển không chỉ để ngăn chặn huấn luyện viên dính líu vào bạo lực giới, mà còn cũng phải hành động một cách đúng đắn để phòng chống bạo lực giữa các đồng nghiệp hoặc những người khác. Các chương trình này nên được thực hiện bắt buộc trong tất cả các khóa đào tạo huấn luyện viên.

Các hành động cụ thể

Các cơ quan quản lý thể thao cần phải:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình cụ thể để ngăn chặn bạo hành giới trong xã hội thông qua thể thao. Điều này nên được tổ chức cho các nhóm mục tiêu cụ thể trong các khu vực “có nguy cơ” và phải đưa vào các chiến dịch tuyên dụng các em gái và phụ nữ ở những khu vực này.

- Xây dựng chương trình giáo dục dựa trên bằng chứng cho huấn luyện viên, mà phải được thực hiện bắt buộc trong tất cả các khóa đào tạo huấn luyện viên để họ biết hành động và can thiệp đúng cách nhằm ngăn ngừa bạo lực giới giữa các đồng nghiệp hoặc những người khác.

ĐẤU TRANH VỚI NHỮNG ĐỊNH KIẾN TIÊU CỰC VỀ GIỚI TÍNH TRONG THỂ THAO VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG

Những thách thức ở cấp quốc gia và quốc tế

Những định kiến về giới tính trong thể thao vẫn còn bám rễ sâu sắc trong các xã hội châu Âu nơi mà thể thao chủ yếu được phân riêng thành lãnh địa của nam và lãnh địa của nữ và là nơi mà tham gia hỗn hợp của hai giới đã không được chấp nhận trong một thời gian dài. Các hoạt động thể thao truyền thống - thường được duy trì bởi các thành viên gia đình, các huấn luyện viên và các giáo viên – các cơ cấu quản lý thể thao, và các phương tiện truyền thông thường công nhận những định kiến này chứ không phải là không thừa nhận chúng. Trong suốt năm vừa qua việc giới tính hóa của các vận động viên nữ (cũng như một số vận động viên nam) cũng đã có sự gia tăng đáng kể.

Phụ nữ thường được đóng khung là chỉ thích hợp cho các môn thể thao cá nhân hoặc các thể thao có yếu tố thẩm mỹ. Họ cũng được miêu tả khác biệt so với các vận động viên nam, cả về mặt hình ảnh và ngôn ngữ được sử dụng. Thông thường, họ được xuất hiện trong những bức tranh bên ngoài bối cảnh thể thao và trong những bộ dạng nữ tính truyền thống hoặc thụ động. Hơn nữa, các vận động viên nữ ngày nay vẫn được miêu tả theo tinh thần thể thao của phụ nữ là góp phần ở bên ngoài nữ do luôn đặt sự nhấn mạnh vào nữ tính và sự gợi cảm, thay vì

là sức mạnh và vẻ đẹp. Sự tồn tại của các phương thức đưa tin này rõ ràng đã hạ thấp giá trị thành tích của phụ nữ.

Mặc dù có sự gia tăng đáng kể ở trẻ em gái và phụ nữ tham gia hoạt động thể thao và số lượng khán giả quan tâm đến thể thao đỉnh cao của phụ nữ vẫn ngày càng tăng lên song vẫn còn có sự khác biệt rất lớn trong truyền thông về thể thao của phụ nữ và của nam giới. Tỷ lệ tường thuật trực tiếp - vẫn còn rất thấp. Một nghiên cứu được tiến hành ở Đan Mạch, Đức, Iceland, Hà Lan, Na Uy và Thụy Điển cho thấy rằng ngoại trừ một vài sự kiện, số lượng đưa tin trên truyền thông đã không thay đổi kể từ năm 1970. Việc thiếu lượng đưa tin thể thao của phụ nữ rõ ràng này lại đi kèm với số lượng rất thấp các chuyên nữ hiện diện trên màn hình, sóng phát thanh và được trích dẫn trên các báo viết.

Các nghiên cứu về báo chí và truyền hình cho thấy có mối tương quan dương giữa số lượng nữ phóng viên và biên tập viên thể thao với số lượng đưa tin về thể thao của nữ. Các bài tường thuật của các phóng viên nữ cũng đã được công nhận là "rõ ràng có nhiều khả năng không thừa nhận những định kiến và ít có khả năng củng cố chúng hơn so với những bài do các nhà báo nam giới thực hiện. Tuy nhiên, các nhà báo nữ thường vắng mặt trong các ban làm tin tức thể thao và quan trọng hơn, là ở những vị trí đưa ra quyết định truyền thông. Môi trường làm việc thông thường trong truyền thông là thể thao đặc biệt khó khăn đối với các nữ nhà báo. Họ không chỉ phải vượt qua rào những cản chung, mà còn có thể phải đối mặt với một sự đối lập riêng từ các nhà báo và các vận động viên nam.

Kết quả là ở vị thế này, các tin tức thể thao và các phương tiện truyền thông đưa tin về thể thao của phụ nữ hiện tại không phản ánh tỷ lệ thực sự của những nhà hoạt động thể thao theo giới tính và sự hiện diện thực sự cũng như tầm quan trọng của thể thao nữ trong, và đối với xã hội.

Mục tiêu đến năm 2020

Bằng cách đưa ra một hình ảnh tiêu biểu hơn về thể thao của phụ nữ và của nam giới, cả về mặt số lượng và chất lượng của nó, giá trị của thể thao phụ nữ trong xã hội có thể được tăng lên. Điều này sẽ tự động dẫn đến nhiều mô hình vai trò thể thao nữ và có thể có một tác động tích cực đối với sự tham gia của phụ nữ và trẻ em gái vào hoạt động thể thao. Giá trị của việc đưa tin trên truyền thông đã gia tăng và tốt hơn cũng còn có một lý do về mặt thương mại. Quỹ tăng cường sức khỏe và Thể thao phụ nữ Vương quốc Anh (2011) nhận thấy rằng thể thao của phụ nữ là một thị trường thương mại thông thoáng, với các quyền mở rộng sẵn có ở mức chi phí tương đối thấp.

Hơn nữa, việc xem tivi đối với các giải đấu của phụ nữ vẫn do những người nam giới yêu thích thể thao chiếm ưu thế - nhóm người tiêu dùng có giá trị khó mà đạt được, điều này là rất hấp dẫn đối với các nhà quảng cáo. Người ta cũng đã công nhận rằng phụ nữ chịu trách nhiệm đối với phần lớn các quyết định mua hàng của người tiêu dùng, do đó, một sự tham gia rộng lớn hơn của dân số nữ vào thể dục thể thao sẽ có lợi cho các nhà đầu tư, và rằng các vận động viên nữ thường tạo ra cơ hội tiếp thị rộng hơn và khác biệt hơn so với những vận động nam, kéo theo lượng khán tính giả rộng lớn hơn ở cả đàn ông và phụ nữ và phạm vi rộng lớn hơn về các thương hiệu.

Không có lý do để tin rằng việc đánh giá một cách hạn chế và không công bằng về phụ nữ trong thể thao sẽ làm thay đổi hoàn toàn bản thân họ trong 20 năm tới trừ khi các bên liên quan quyết định rằng nó làm như vậy là vì lợi ích của họ. Do đó, cần có hành động cụ thể dựa trên những mục tiêu sau đây:

- Định kiến về giới trong truyền thông thể thao phải được giảm và có cách nhìn nhận công bằng đối với cả phụ nữ và nam giới.
- Việc đưa tin về thể thao của phụ nữ và phụ nữ trong thể thao trên các phương tiện truyền thông phải tăng lên 30%, với mục tiêu dài hạn phải đạt được là 40%.
- Sự cân bằng giới tính trong số những người làm việc tại các cơ quan, bộ phận truyền thông thể thao châu Âu phải tăng lên tối thiểu 30% là phụ nữ.

Công cụ và biện pháp thực hiện các mục tiêu

Để xóa bỏ những định kiến tiêu cực trong thể thao và có được cách nhìn nhận công bằng về phụ nữ trong thể thao, của tất cả các bên liên quan cần phải thực hiện những nỗ lực lâu dài và kiên quyết.

Mô tả một cách chân thực, công bằng về cả phụ nữ và nam giới trong công tác truyền thông thể thao

Điều quan trọng là các chuyên gia truyền thông phải nhận thức về giới và phản ánh, trong trong quá trình tác nghiệp của mình theo đúng các nguyên tắc đạo đức báo chí (chính xác, công bằng, độc lập, minh bạch, đa dạng, tránh định kiến, và có trách nhiệm). Vì vậy, những nguyên tắc biên tập đáng đáng đến khía cạnh giới tính của báo chí thể thao, cũng như bộ công cụ

và số tay hướng dẫn thực hành do các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan, tổ chức truyền thông chuyên nghiệp khác nhau biên soạn cần phải được coi là kim chỉ nam cho các công việc hàng ngày của giới truyền thông.

Giáo dục và đào tạo là rất quan trọng trong lĩnh vực này. Các tổ chức truyền thông, có thể phối hợp với các bên liên quan khác nhau (liên đoàn thể thao, câu lạc bộ), cần kết hợp việc đào tạo thường xuyên các mặt nhận thức về giới, với việc quan tâm chú ý đến khía cạnh chuyên môn khi làm tin tức về thể thao. Các hiệp hội báo chí và phương tiện truyền thông chuyên nghiệp cũng như các tổ chức quốc tế cần phải đóng vai trò là các cơ quan đặt ra những tiêu chuẩn và tạo điều kiện cho việc trao đổi những kinh nghiệm tác nghiệp tốt nhất trong lĩnh vực này.

Ngoài ra, cần khuyến khích các trường đào tạo lồng ghép việc giáo dục về giới vào các chương trình giảng dạy và đào tạo phóng viên, có sự chú ý đặc biệt tới báo chí thể thao. Các khóa học và các hoạt động nâng cao năng lực cho sinh viên, nhà báo, nhà quản lý, các nhà lãnh đạo tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan khác về sự nhạy cảm giới trong ngành báo chí thể thao cần phải được đẩy mạnh và phát triển hơn nữa. Có thể động viên, khuyến khích các phóng viên và biên tập viên chú ý hơn đến hoạt động thể thao của phụ nữ và tuân thủ các tiêu chuẩn về đạo đức báo chí trong công việc của họ bằng những giải thưởng uy tín.

Năm 2009, được hỗ trợ của Hội đồng Thể thao Tây Ban Nha, Khoa Nghệ thuật và Truyền thông tại Đại học châu Âu ở Madrid đã có sáng kiến thành lập kênh phát thanh (sinh viên)

đầu tiên- Radio SDF hoàn toàn dành riêng cho thể thao của phụ nữ. Dự án đào tạo thực tế này cho phép sinh viên tiếp thu được các kỹ năng và kiến thức có giá trị, kết hợp được các giá trị của bình đẳng giới, không phân biệt đối xử và sự bao dung trong các phương pháp tác nghiệp của họ.

Giải thưởng Billie, được đặt tên theo huyền thoại quần vợt Billie Jean King, do Quỹ phát triển thể thao phụ nữ của Mỹ trao tặng hàng năm cho năm tác phẩm truyền thông được công nhận xuất sắc trong việc mô tả của các vận động viên nữ và thể thao của phụ nữ theo các đề tài: Giải trí, Báo chí, Đột phá và đổi mới, lãnh đạo xí nghiệp và nhà báo xuất sắc (Những phụ nữ xuất sắc trong đưa tin về thể thao và trở thành một mô hình vai trò trong truyền thông thể thao đều có quyền tham dự giải).

Hình ảnh mô tả chân thực, công bằng cũng có thể được thúc đẩy thông qua giáo dục các nữ vận động viên ưu tú kiểm soát quyền sử dụng tên tuổi và hình ảnh của họ một cách có đạo đức và phù hợp. Các tổ chức thể thao, những người đại diện của họ và trong một số trường hợp, các vận động viên phải tự chịu trách nhiệm đảm bảo việc các công ty quảng cáo hành động một cách có đạo đức, có thẩm mỹ lành mạnh, khi yêu cầu các vận động viên tạo dáng hoặc làm mẫu cho quảng cáo, cho các ấn phẩm và các chương trình truyền thông điện tử khác. Tất cả các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần phải cung cấp các tài liệu hướng dẫn và đào tạo cho vận động viên ưu tú về cách thức giao tiếp với các phương tiện truyền thông.

Hành động

- Các học viện và cơ sở giáo dục có chương trình đào tạo báo chí thể thao cần phải lồng ghép giáo dục về giới vào các

chương trình giảng dạy, kê cả vào các chủ đề trong khóa học khác về truyền thông, bao gồm cả truyền thông tiếp thị.

- Các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao và các câu lạc bộ thể thao cần phát triển việc giáo dục và đào tạo cho các vận động viên và huấn luyện viên về cách thức giao tiếp với các phương tiện truyền thông cũng như cách thức kiểm soát các quyền sử dụng tên tuổi và hình ảnh của họ một cách có đạo đức và phù hợp.

Các tổ chức truyền thông cần phải:

- Áp dụng, cập nhật các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề bình đẳng giới trong báo chí thể thao để viết nên những câu chuyện hấp dẫn về mặt xã hội và quảng bá thương mại, mà vẫn tôn trọng sự chính chuyên của phụ nữ.

- Xây dựng hoặc cập nhật các công cụ như cơ sở dữ liệu chuyên môn để đạt được sự bình đẳng giới trong các hội đồng chuyên môn, các báo cáo và các bản tin khoa học.

- Phát triển và bồi dưỡng các kỹ năng và năng lực của các chuyên gia truyền thông trong lĩnh vực thể thao bằng cách cung cấp chương trình đào tạo có hệ thống về bình đẳng giới trong thể thao và khuyến khích các nhà báo sử dụng bộ công cụ và hướng dẫn hiện hành về bình đẳng giới và sự đa dạng trong truyền thông trong công việc hàng ngày của họ.

- Xây dựng hoặc thúc đẩy các chương trình trao thưởng cho nữ nhà báo thể thao và cho những thành tựu trong việc xóa bỏ định kiến về giới trong truyền thông thể thao.

Cân bằng giới trong việc đăng tin tức thể thao trên tất cả các phương tiện truyền thông

Điều quan trọng là truyền thông gia tăng lượng đưa tin về những phụ nữ ở mọi cương vị khác nhau trong thể thao. Điều này đòi hỏi phải tăng lượng đưa tin sự kiện thể thao của phụ nữ (và hỗn hợp cả nam, nữ), kết nối với phụ nữ trong các cuộc phỏng vấn và lời cuốn họ tham gia với tư cách chuyên gia trong các chương trình tranh luận về thể thao. Tuy nhiên, việc gia tăng lượng đăng tin trên truyền thông về thể thao của phụ nữ cần phải được nhìn nhận trong bối cảnh rộng lớn hơn. Các phương tiện truyền thông, cả tư nhân và công cộng, đều hoạt động trong điều kiện thị trường cạnh tranh, và các mô hình kinh doanh của họ chủ yếu đều dựa trên doanh thu quảng cáo. Để thu hút các nhà quảng cáo, các tổ chức truyền thông cần đến người xem, người nghe và các độc giả.

Sẽ có thể thấy những câu chuyện mới về thể thao của phụ nữ; một số chuyện có thể gây được sự phấn khích của người dân, và cũng dẫn đến lượng khán giả mới. Ý thức nâng tầm các hoạt động, có sử dụng các bằng chứng nặng ký (các báo cáo về hoạt động, số lượng người xem, người đọc, các số liệu thống kê về mặt kinh tế, v.v..) minh họa cho hiện trạng của cuộc chơi và thể hiện được tiềm năng về mặt xã hội và kinh tế của việc gia tăng và cải thiện lượng đưa tin về thể thao của phụ nữ phải được hỗ trợ, và những kết quả mà nó mang lại phải được phổ biến rộng rãi.

Công trình nghiên cứu “Các trường hợp đầu tư thương mại vào thể thao phụ nữ” do Ủy ban UK về tương lai của thể thao phụ nữ thực hiện năm 2011 đã thu thập bằng chứng về sự hấp dẫn thương mại của thể thao phụ nữ. Kết quả của nó đã được công bố và được trích dẫn một cách rộng rãi.

Tại Đan Mạch, sự hợp tác chung của các liên đoàn, các câu lạc bộ Bóng đá và các kênh truyền hình thể thao đã dẫn đến việc thiết lập một thời lượng cố định để phát sóng trực tiếp các giải bóng đá nữ Đan Mạch- series, 3F Ligaen.

Vấn đề sống còn đối với sự gia tăng lượng đăng tin truyền thông là các hợp đồng và các cuộc tiếp xúc giữa các tổ chức truyền thông, các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao, và các nhà tài trợ. Để đi đến thành công, các tổ chức thể thao phải phối hợp với các đài truyền hình và các cơ quan truyền thông khác để tạo ra sự sôi động xung quanh các hoạt động thể dục thể thao của phụ nữ và để tổ chức được các sự kiện có chất lượng cao, hấp dẫn các phương tiện truyền thông như, ví dụ, Cúp bóng đá nữ Thế giới năm 2011 tại Đức. Những vụ việc tương tự đã được thực hiện tại một số nước EU, các điều khoản cụ thể khuyến khích các tổ chức truyền thông tường thuật, phát sóng các hoạt động thể thao của phụ nữ với thời lượng tương đương các môn thể thao lớn của đàn ông (ví dụ: bóng đá, bóng rổ) có thể theo sự thỏa thuận với các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao trong các hợp đồng về quyền phát sóng. Những điều khoản này có thể yêu cầu các đài truyền hình, ví dụ, đảm bảo các quyền đối với các sự kiện của nam giới và cả các sự kiện của phụ nữ, được tường thuật về những sự kiện đó hoặc cử các nữ nhà báo, quay phim để đảm bảo việc đăng tin.

Trong quá trình hợp tác này có thể dẫn đến những điều chỉnh cụ thể về cách tiếp cận của các nhà đài và cả việc tổ chức các sự kiện và các cuộc thi đấu thể thao. Đó có thể là những thỏa thuận về lịch trình của các giải thi đấu thể thao lớn của nữ nhằm làm chúng được phát sóng một cách thân thiện hơn hay

khai thác được khả năng ghép thành cặp các giải đấu và các trận đấu của nam và của nữ để giảm chi phí đưa tin của cả hai sự kiện.

Do đó các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao phải tạo ra các điều kiện kinh doanh chất lượng cao, phát triển các mối quan hệ mạnh mẽ với các nhà tài trợ và các đài truyền hình, trình làng các sự kiện và các cuộc thi đấu của họ theo cách thân thiện với truyền thông và sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, có khả năng thay thế các phương tiện truyền thông truyền thống và các mối quan hệ trực tiếp với người hâm mộ gây hấp dẫn đối với các doanh nghiệp. Các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao và các câu lạc bộ thể thao cần phải xây dựng kế hoạch và chiến lược truyền thông và tích hợp chúng vào kế hoạch phát triển chiến lược tổng thể của mình.

Trách nhiệm của cán bộ chuyên môn (hoặc một tình nguyện viên) đối với các mối quan hệ với truyền thông phải là một phần không tách rời của cơ cấu tổ chức nội bộ của mỗi tổ chức, cơ quan quản lý thể thao lớn. Các hoạt động quan hệ công chúng của mỗi liên đoàn thể có thể mở rộng từ việc làm gia tăng không gian dành riêng cho thể thao của phụ nữ trong các ấn phẩm quảng cáo của mình, cho đến việc nâng cấp các trang web và các đối tác tìm kiếm để đưa tin về thể thao của phụ nữ thông qua các websites trực tuyến.

Các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần cung cấp ngày càng tốt hơn thông tin về các vận động viên nữ (ví dụ, các thể loại báo chí, lưu trữ hình ảnh kỹ thuật số, blogs), chủ động tìm kiếm các phương tiện truyền thông đưa tin về những thành tích thể thao ở tất cả các đẳng cấp; xây dựng mối quan hệ tốt với

các nhà báo (địa phương) trong việc tuyên truyền những thành tựu của các vận động viên nữ địa phương và phát huy vai trò đại diện của phụ nữ và các chuyên gia nữ trong các tổ chức, cơ quan quản lý cũng như trên các phương tiện truyền thông.

Về cơ bản, các tổ chức, cơ quan quản lý cần phải có sự đổi mới sáng tạo và sử dụng được những tiềm năng công nghệ mới và các phương tiện truyền thông xã hội một cách đầy đủ. Không thể phủ nhận rằng các phương tiện truyền thông xã hội có thể đạt được một lượng khán giả rộng lớn và nếu biết dựa vào những nhân vật thể thao nổi tiếng thì nó có thể có một quyền lực thực sự, một sức mạnh mà các đài truyền hình không thể bỏ qua. Do đó chất lượng là yếu tố sống còn, là cách thức hấp dẫn để thúc đẩy sự nghiệp của phụ nữ trong thể thao và việc đưa tin về họ nhiều hơn trên truyền thông.

Hơn nữa, các tổ chức truyền thông và đặc biệt, các đài truyền hình nên được khuyến khích sử dụng các tiềm năng của việc hiện diện trực tuyến của các nhà thể thao nữ và của việc tăng diện phủ sóng (kênh mới) để cung cấp nhiều tư liệu và đăng tin về thể thao của phụ nữ và để kiểm tra tiềm năng thương mại của nó.

Tại Đức, mỗi giải đấu trong nước của phụ nữ đều được truyền hình trực tiếp trên nền tảng trực tuyến của Deutsche Fussball Bund DFB-TV. Công ty viễn thông Anh quốc- BT đã khai trương hai kênh thể thao mới vào tháng Tám năm 2013. Có sự đầu tư đáng kể trong việc mua bản quyền phát sóng giải quần vợt (WTA) và bóng đá nữ. Các tổ chức của Anh: FA, BT TV và một số nhà tài trợ đã xây dựng một chương trình quảng cáo riêng dành cho bóng đá nữ. BT TV đã trở thành một đối

tác quan trọng cho FA trong việc thực hiện chiến lược 5 năm phát triển bóng đá nữ của họ. BT Sport- trang web có phần được tài trợ riêng chỉ dành cho thể thao của phụ nữ.

Mức độ cao hơn của sự hợp tác và tham gia của các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao, các đài truyền hình (truyền thông) và các nhà tài trợ có thể dẫn đến việc tạo ra những sản phẩm chung (mới) với một lượng khán giả và tiềm năng phát triển rất lớn.

Việc thường xuyên giám sát và đánh giá tiến độ được tiến hành cả ở cấp quốc gia và EU cũng là một biện pháp nữa để nâng cao ý thức dựa trên những bằng chứng cụ thể. Đặc biệt, các báo cáo hàng năm về việc thực thi chiến lược của EU về bình đẳng giới (có tính đến mức độ phủ sóng truyền thông và hình ảnh mô tả về hoạt động thể thao của phụ nữ) có thể được xem là cơ sở của việc thực hiện nhiệm vụ có tính chất đối ngoại. Về mặt nội tại, các tổ chức truyền thông cần được khuyến khích sử dụng các *Chỉ số khác biệt về giới trong truyền thông* do UNESCO phát triển, hoặc bất kỳ công cụ tương tự khác, để tiến hành tự đánh giá về cơ cấu và các chính sách nội tại của riêng mình cũng như việc thực hiện của họ.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn để thảo luận vấn đề đăng tin truyền thông về hoạt động thể thao của phụ nữ không đầy đủ và không phù hợp cũng sẽ giúp nâng cao nhận thức cho các bên liên quan. Khi đó công chúng cũng có thể được tham gia thông qua các sáng kiến như đề xuất các kiến nghị hoặc tham gia các cuộc vận động trên cơ sở mạng xã hội do các tổ chức xã hội dân sự khởi xướng, kêu gọi cộng đồng quan tâm đến vấn đề này.

Một hội nghị quy mô lớn do Câu lạc bộ bóng rổ nữ Tango Bourges tổ chức tháng 5 năm 2013 đã quy tụ các bên liên quan khác nhau lại để thảo luận đi sâu về một số vấn đề, bao gồm cả việc trung hòa các hoạt động thể thao của phụ nữ. Một thư thỉnh nguyện với tiêu đề là 'Pas de filles hors-jeu ', do Tổ chức đoàn kết phụ nữ phi chính phủ của Pháp khởi xướng, kêu gọi sự chú ý đến sự khác biệt hiện hành giữa việc đăng tin về thể thao của phụ nữ và của nam giới và yêu cầu mở rộng danh sách AVMSD về các giải đấu lớn có tầm quan trọng lớn.

Hơn nữa, vấn đề quy phạm pháp luật cũng cần được giải quyết. Pháp luật truyền thông về cơ bản nằm trong tay các nước thành viên, tuy nhiên nhiều lĩnh vực lại xuất phát từ pháp luật EU, trong đó Pháp lệnh về dịch vụ nghe nhìn (AVSMD) là ví dụ nổi bật nhất. Tuy nhiên để tăng diện phủ sóng truyền hình về thể thao phụ nữ bằng cách áp đặt một hạn ngạch bắt buộc đối với các nhà đài trong AVMSD có thể không khả thi và thậm chí phản tác dụng đối với sự phát triển sự nghiệp thể thao của phụ nữ. Do đó việc thay đổi lượng đưa tin về các giải đấu thể thao cả về nội dung và giới tính cần phải được thúc đẩy chủ yếu ở cấp quốc gia, mà diện phủ sóng truyền thông về thể thao của phụ nữ cần được khuyến khích thêm thông qua cơ chế do AVSMD tạo lập, được gọi là danh sách các “sự kiện có tầm quan trọng lớn đối với xã hội”.

Những sự kiện đã được đưa vào danh sách phải được phát sóng miễn phí ngay cả khi các kênh truyền hình trả tiền đã mua độc quyền phát sóng. Các nước thành viên do đó có thể dự tính sửa đổi bản danh sách để cải thiện sự cân bằng giữa các sự kiện thể thao của nam giới và của nữ giới.

Tại Pháp, Bộ trưởng Bộ các quyền của phụ nữ đã đề xuất một luật khung về bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, trong đó có quy định về việc mở rộng 'Danh sách các sự kiện có tầm quan trọng lớn đối với xã hội để đưa vào đó nhiều hơn các sự kiện thể thao của phụ nữ (Bóng bầu dục và bóng đá).

Hành động cụ thể

- Mỗi tổ chức, cơ quan quản lý thể thao cần tích hợp việc đăng tin truyền thông về thể thao của phụ nữ như một yếu tố quan trọng trong việc phát triển và chiến lược thị trường của mình. Điều này phải bao gồm cả việc hợp tác chặt chẽ với các phương tiện truyền thông liên quan đến việc đưa tin các cuộc thi đấu, các giải đấu và các sản phẩm sáng tạo.

Các nước thành viên cần phải:

- Đưa hoạt động thể thao của phụ nữ thành một phần không thể thiếu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong thể thao và thực hiện các hành động chiến lược dựa trên những bằng chứng xác thực, và đánh giá chúng dựa trên hồ sơ theo dõi.

- Thúc đẩy sự phát triển của thể thao và các kế hoạch hành động trong truyền thông về các phương thức gia tăng lượng đăng tin về thể thao của phụ nữ và phụ nữ trong thể thao hợp nhất với kế hoạch kinh doanh thực tế.

- Xem xét lại “Danh sách các sự kiện có tầm quan trọng lớn đối với xã hội” của mình để đưa vào đó nhiều hơn các sự kiện thể thao của phụ nữ.

- Phân bổ nguồn lực tài chính từ ngân sách quốc gia hoặc Quỹ phát triển xã hội châu Âu cho các dự án (thuộc xã hội dân

s, cơ sở giáo dục truyền thông cộng đồng) thúc đẩy sự gia tăng lượng đăng tin truyền thông và sự mô tả chân thực, công bằng về thể thao của phụ nữ.

Các quốc gia thành viên và Ủy ban châu Âu cần phải:

- Khuyến khích sự hợp tác giữa các phương tiện truyền thông và các tổ chức, cơ quan quản lý thể thao, thông qua các văn bản chỉ thị, hướng dẫn và thành lập nhóm công tác nhiều bên liên quan về bình đẳng giới trong truyền thông thể thao, vì việc này là cần thiết để cải thiện và tăng cường lượng đưa tin về thể thao của phụ nữ.

- Nghiên cứu hỗ trợ việc trung gian hóa thể thao của phụ nữ bao gồm cả tiềm năng thương mại của thể thao phụ nữ đối với truyền thông và khuyến khích việc trao đổi những kinh nghiệm hoạt động tốt trong lĩnh vực này.

- Ủy ban châu Âu cần phải đưa việc đăng tin truyền thông về thể thao phụ nữ vào các tiêu chí đánh giá hệ thống truyền thông đa phương tiện (AVMS).

Cân bằng giới của phụ nữ và nam giới làm việc trong các cơ quan truyền thông thể thao châu Âu

Để có được một sự cân bằng về giới tốt hơn trong truyền thông thể thao, phụ nữ cần được thuê hoặc được tham gia, được lôi cuốn vào các ban thể thao của các tổ chức truyền thông. Ở đây các hình thức khác nhau của việc xúc tiến các giải pháp trong tổ chức truyền thông có thể được thảo luận nhằm tăng cường sự cân bằng về giới. Song phụ nữ cũng phải nộp đơn xin vào làm những loại công việc này; còn công việc phải phải hấp dẫn đối với phụ nữ.

Tất cả các tổ chức truyền thông cần được khuyến khích phát triển và thực hiện chương trình hành động toàn diện và dài hạn (các kế hoạch về bình đẳng giới, thay đổi các chính sách và quy tắc ứng xử) với các mục tiêu có thể đo lường được nhằm tăng số lượng cán bộ nữ trong các ban thể thao. Các cơ quan báo chí và truyền thông chuyên nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xây dựng các tiêu chuẩn nghề nghiệp.

Các ý kiến đề xuất, hướng dẫn hay lộ trình của họ phải được xem là chỉ thị đối với các tổ chức truyền thông. Các tổ chức truyền thông phải đưa chủ đề và các khía cạnh giới tính cụ thể vào các hoạt động bồi dưỡng năng lực của họ và vào các tài liệu dành riêng cho tất cả các nhân viên trong ban biên tập thể thao, kể cả các nhà quản lý.

Phát triển việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn và các hoạt động cũng như các chương trình tư vấn qua mạng nhằm cho phép phụ nữ có được các kỹ năng lãnh đạo và quản lý cần thiết, và có định hướng đúng đắn trong môi trường vẫn do nam giới làm chủ đạo, phải được khuyến khích một cách bình đẳng.

Điều này cũng cần được sự hỗ trợ của các tổ chức và hiệp hội truyền thông chuyên nghiệp quốc gia và quốc tế.

Năm 1995, Liên đoàn phát thanh truyền hình châu Âu, cùng với các tổ chức thành viên, đã công bố Điều lệ về cơ hội bình đẳng cho phụ nữ trong phát thanh truyền hình để biểu thị sự cam kết của các phương tiện truyền thông dịch vụ công cộng châu Âu đối với quyền của các phụ nữ làm việc trong ngành truyền thông (đối xử công bằng và bình đẳng tại nơi làm việc, bình đẳng về cơ hội, bình đẳng trong việc trả lương và các lợi ích, không bị quấy rối, được hỗ trợ các điều kiện làm việc, đảm

bảo an toàn và môi trường làm việc lành mạnh), và các quyền của phụ nữ khi xuất hiện trên truyền thông.

Hành động cụ thể

- Các tổ chức truyền thông hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao cần phải xây dựng kế hoạch thực hiện bình đẳng giới bao gồm các hành động cụ thể như các biện pháp, các chỉ tiêu, các chiến dịch tuyên dụng nhà báo nữ, đề bạt cán bộ lãnh đạo nữ (ở các chức vụ quản lý và cả các chức danh biên tập) thông qua biện pháp chính sách, hội thảo lãnh đạo, các đề án tư vấn hỗ trợ và đào tạo.

- Các hiệp hội báo chí và truyền thông chuyên nghiệp cần ban hành chỉ thị (các văn bản hướng dẫn,...), tổ chức diễn đàn thảo luận và trao đổi về những cách làm hay nhất để đảm bảo cân bằng giới tốt hơn trong các đơn vị làm truyền thông thể thao.

- Ủy ban châu Âu sẽ hỗ trợ các dự án nghiên cứu về kinh nghiệm của các nữ phóng viên thể thao châu Âu và các lĩnh vực của bình đẳng giới và thể thao trong ngành phát thanh truyền hình châu Âu.

***Thanh Hương, Hồng Hạnh, Đức Anh và Hồng Anh
tổng hợp***

*(theo Gender Equality in Sport – Proposal for Strategic actions
2014-2020)*

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yên, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi